

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

PHẠM LÊ KHÁNH HUYỀN

SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP
ĐỂ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2452020221

NINH BÌNH, 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

PHẠM LÊ KHÁNH HUYỀN

SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP
ĐỂ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2452020221

Người hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Tố Uyên

NINH BÌNH, 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan công trình nghiên cứu: “Sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3” dưới sự hướng dẫn của ThS. Nguyễn Thị Tố Uyên là kết quả nghiên cứu của cá nhân tôi, kết quả nghiên cứu trong khóa luận là trung thực và chưa được công bố.

Ninh Bình, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người thực hiện

Phạm Lê Khánh Huyền

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

.....

.....

.....

.....

.....

Ninh Bình, ngày tháng 05 năm 2024
Người hướng dẫn

ThS. Nguyễn Thị Tô Uyên

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Nghĩa
1	BVMT	Bảo vệ môi trường
2	ĐC	Đối chứng
3	GDMT	Giáo dục môi trường
4	GDBVMT	Giáo dục bảo vệ môi trường
5	GV	Giáo viên
6	HS	Học sinh
7	HSTH	Học sinh Tiểu học
8	MT	Môi trường
9	PPDH	Phương pháp dạy học
10	PTDH	Phương tiện dạy học
11	SGK	Sách giáo khoa
12	TCHT	Trò chơi học tập
13	TC	Trò chơi
14	TNXH	Tự nhiên và Xã hội
15	TN	Thực nghiệm

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Bảng 1.1 Khả năng GDMT qua các môn học	24
Bảng 1.2 Khảo sát về việc sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường	25
Bảng 2.1 Nội dung cần GDMT trong môn TNXH lớp 3	30
Bảng 2.2 Thống kê các TC để GDMT trong môn TNXH lớp 3	58
Bảng 3.1 Các bài dạy TN	72
Bảng 3.2 Tổng hợp kết quả đánh giá bài kiểm tra lần 1 của lớp TN và ĐC ..	74
Biểu đồ 3.1 Kết quả đánh giá của lớp TN và ĐC qua bài kiểm tra lần 1	74
Bảng 3.3 Tổng hợp kết quả đánh giá bài kiểm tra lần 2 của lớp TN và ĐC ..	75
Biểu đồ 3.2 Kết quả đánh giá của lớp TN và ĐC qua bài kiểm tra lần 2	75

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	4
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	8
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	9
5. Phương pháp nghiên cứu.....	9
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	10
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI.....	11
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP ĐỂ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC.....	11
1.1.1. Trò chơi học tập	11
1.1.1.1. Khái niệm, phân loại trò chơi học tập.....	12
1.1.1.2. Vai trò của trò chơi học tập trong giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	13
1.1.1.3. Xây dựng và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học	14
1.1.2. Giáo dục môi trường	15
1.1.2.1. Môi trường	15
1.1.2.2. Giáo dục môi trường	16
1.1.3. Đặc điểm chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3	18
1.1.3.1. Đặc điểm môn học	18
1.1.3.2. Đặc điểm nội dung sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3..	19
1.1.4. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh Tiểu học	20
1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA VIỆC SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP ĐỂ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC.....	22
1.2.1. Khái quát về quá trình điều tra.....	22
1.2.1.1. Mục đích điều tra	22
1.2.1.2. Đối tượng điều tra	22
1.2.1.3. Nội dung điều tra.....	22
1.2.1.4. Các phương pháp điều tra	23
1.2.2. Kết quả điều tra	23
1.2.2.1. Đối với giáo viên.....	23
1.2.2.2. Đối với học sinh	25

Tiểu kết chương 1.....	27
Chương 2: SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP ĐỂ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3.	28
2.1. THIẾT KẾ TRÒ CHƠI HỌC TẬP ĐỂ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3.....	28
2.1.1. Nguyên tắc thiết kế.....	28
2.1.2. Quy trình thiết kế	29
2.1.2.1. Lựa chọn nội dung GDMT để xác định trò chơi học tập.....	29
2.1.2.2. Quy trình thiết kế	32
2.1.3. Giới thiệu một số trò chơi.	33
2.1.3.1. Ô chữ bí mật.....	33
2.1.3.2. Ai là triệu phú	37
2.1.3.3. Nhà thông thái nhỏ tuổi.....	39
2.1.3.4. Ai hiểu biết nhất.....	40
2.1.3.5. Tiếp sức đồng đội.....	42
2.1.3.6. Giải đáp nhanh	43
2.1.3.7. Hái hoa	44
2.1.3.8. Chuyện hoa	47
2.1.3.9. Trái đất xanh	50
2.1.3.10. Mảnh ghép.....	51
2.1.3.11. Ai nhanh hơn.....	52
2.1.3.12. Họa sĩ tài ba.....	54
2.1.3.13. Sắm vai.....	55
2.1.3.14. Phóng viên nhí	57
2.1.4. Thống kê kết quả.....	33
2.2. SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP ĐỂ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3.....	59
2.2.1. Nguyên tắc sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3	59
2.2.2. Quy trình sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3	59
2.2.2.1. Ô cửa bí mật	60
Tiểu kết chương 2.....	91

Chương 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM.....	72
3.1. MỤC ĐÍCH THỰC NGHIỆM.....	72
3.2. NHIỆM VỤ THỰC NGHIỆM.....	92
3.3. NỘI DUNG THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM.....	72
3.3.1. Các bài dạy thực nghiệm.....	72
3.4. TIẾN HÀNH THỰC NGHIỆM.....	72
3.4.1. Thực nghiệm thăm dò	72
3.4.2. Thực nghiệm chính thức	72
3.4.2.1. Thời gian thực nghiệm	72
3.4.2.2. Chọn trường thực nghiệm	73
3.4.2.3. Chọn HS thực nghiệm.....	73
3.4.2.4. Bố trí thực nghiệm	73
3.4.2.5. Kiểm tra.....	73
3.4.2.6. Phân tích kết quả thực nghiệm.....	73
3.5. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM	74
3.5.1. Phân tích định lượng	74
3.5.2. Phân tích định tính	76
3.5.2.1. Về chất lượng lĩnh hội kiến thức và khả năng vận dụng kiến thức của HS.....	77
3.5.2.2. Về thái độ học tập và tinh thần tham gia các hoạt động học tập của HS	78
Tiểu kết chương 3.....	100
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	80
1. Kết luận	80
2. Kiến nghị.....	80
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	82
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Xuất phát từ nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo của Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam

Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực”. Trải qua các kỳ đại hội cho đến nay nội dung trên vẫn được nhấn mạnh và khẳng định một trong những định hướng cơ bản của việc đổi mới giáo dục là chuyển từ nền giáo dục mang tính hàn lâm, xa rời thực tiễn sang một nền giáo dục chú trọng việc hình thành năng lực hành động, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Định hướng quan trọng trong đổi mới PPDH nói chung và đổi mới PPDH ở Tiểu học nói riêng là phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực hành động, năng lực cộng tác làm việc của người học. [20]

Xuất phát từ nhiệm vụ đó, việc tích cực đổi mới các PPDH, đặc biệt là các phương pháp dạy học mang tính tự thiết kế như TCHT để sử dụng vào dạy học có vị trí vô cùng quan trọng vì TCHT tạo điều kiện cho HS; nhất là HSTH có thể học tập thông qua các trò chơi, mang lại hiệu quả cao trong học tập. Đặc biệt việc sử dụng TCHT để giáo dục kiến thức, kỹ năng; giáo dục môi trường một cách hiệu quả, hợp lý có tác dụng vô cùng lớn trong nhiệm vụ đổi mới này.

1.2. Xuất phát từ đặc điểm nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Môn TNXH là môn học bắt buộc ở các lớp 1, 2, 3. Nội dung trong môn học được xây dựng trên nền tảng khoa học cơ bản, ban đầu về TNXH. Ngoài ra, nội dung của môn học này là cơ sở cho việc học tập các môn Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội ở các lớp, các cấp học như: khoa học, Lịch sử, Địa lí, Sinh học,... Các chủ đề (mạch nội dung) tích hợp GDMT của môn TNXH (lớp 3) được sắp xếp theo trật tự sau đây:

- Gia đình: Giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà.

- Trường học: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường.

- Cộng đồng và địa phương: Hoạt động sản xuất nông nghiệp. Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp. Di tích lịch sử - văn hóa. Cảnh quan thiên nhiên. [2]

Những nội dung kiến thức này đều mang tính thực tế rất cao. Hơn nữa, các nội dung này cũng mang tính khái quát, trừu tượng đối với HS. Do đó, để dạy học các nội dung trên có hiệu quả, ngoài việc tổ chức cho HS trải nghiệm thực tế và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn thì GV cần khai thác tối đa những kinh nghiệm đã có của HS về kiến thức, cũng như GV phải có PPDH giúp HS tổng hợp kiến thức ấy một cách logic. Từ đó, hình thành ở HS ý thức thái độ, cách ứng xử đúng đắn với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội, thể hiện tình yêu thiên nhiên với quê hương, đất nước. Đồng thời, hình thành lòng ham hiểu biết cho HS.

Để đáp ứng được điều này thì việc sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3 là vô cùng cần thiết, giúp HS có thể dễ dàng tiếp cận, hình thành và khắc sâu kiến thức.

1.3. Xuất phát từ ưu điểm của trò chơi học tập trong dạy học

Trong thực tiễn, để tổ chức hoạt động học tập cho HS theo hướng tích cực, người dạy cần phải có sự lựa chọn phương pháp phù hợp như: trực quan, vấn đáp- gợi mở, thảo luận nhóm, TCHT,... Đối với HS lớp 3, ở lứa tuổi này các em còn mang đậm bản sắc hồn nhiên, sự chú ý chưa cao. Bên cạnh hoạt động học là hoạt động chủ đạo thì nhu cầu vui chơi giao lưu với bạn bè vẫn còn tồn tại và cần thỏa mãn. Nếu GV biết phối hợp nhịp nhàng giữa hoạt động học và sự thỏa mãn nhu cầu vui chơi, giao tiếp của các em thì các em sẽ say mê học tập, tất yếu kết quả học tập sẽ cao. Đây cũng là đặc thù của phương pháp TCHT.

Ngoài ra, sử dụng phương pháp TCHT trong dạy học có những ưu điểm lớn như hiệu quả cao, sử dụng được trong nhiều khâu, nhiều dạng bài của quá trình dạy học. Việc tổ chức cho HS chơi các trò chơi để hình thành kiến thức, kỹ năng mới là rất cần để tạo hứng thú học tập cho HS ngay từ khi bắt đầu bài học mới, đồng thời qua đó rèn luyện năng lực tư duy sáng tạo và xử lý linh hoạt cho người học. TCHT không chỉ tổ chức theo nhóm mà có thể tổ chức theo cá nhân một cách có hiệu quả.

Vì vậy, sử dụng TCHT để dạy học sẽ giúp phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong học tập, nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông hiện nay. Do đó, TCHT đặc biệt phù hợp với việc GDMT trong dạy học môn TNXH nói chung và dạy học môn TNXH lớp 3 nói riêng.

1.4. Xuất phát từ ý nghĩa của việc giáo dục bảo vệ môi trường

“Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân. Bảo vệ môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Hoạt động bảo vệ môi trường phải gắn kết với phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên và được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển. Bảo vệ môi trường gắn kết hài hòa với an sinh xã hội, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm quyền mọi người được sống trong môi trường trong lành. Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch, ưu tiên dự báo, phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường, quản lý rủi ro về môi trường, giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải. Bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hóa, lịch sử, cơ chế thị trường, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường; gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lý và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật. Hoạt động bảo vệ môi trường bảo đảm không gây phương hại chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia, gắn liền với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu.[20]”

Trong hệ thống giáo dục quốc dân thì Tiểu học là bậc học quan trọng nhất, là bậc học đặt nền móng cho sự phát triển của xã hội về vật chất và tinh thần, là cơ sở ban đầu hết sức quan trọng trong việc đào tạo thế hệ trẻ thành những con người có tri thức khoa học, có tư duy sáng tạo, có năng lực thực hành, có tác phong công nghiệp, tính tổ chức kỷ luật cao. Hơn nữa, ở bậc Tiểu học này còn phải trang bị những kiến thức cơ bản phù hợp với độ tuổi và tâm sinh lý của HS về các yếu tố môi trường, vai trò của môi trường đối với con người và tác động của con người đối với môi trường, giáo dục cho HS có ý thức trong việc BVMT, phát triển khả năng bảo vệ và giữ gìn môi trường. [3]

Là sinh viên năm cuối của khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non. Với mong muốn có một công trình nghiên cứu để mở rộng kiến thức về PPDH, sử dụng các PPDH tích cực phục vụ cho công tác giảng dạy sau khi ra trường và đóng góp một phần nhỏ trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn TNXH ở Tiểu học. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: *“Sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3”* là vô cùng cần thiết.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Tình hình nghiên cứu về vấn đề sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường trên thế giới

Trên thế giới, việc GDMT được tiến hành rộng rãi và mạnh mẽ từ những năm đầu của thập niên 90 đến nay, dưới sự hướng dẫn và theo dõi của các tổ chức MT của Liên Hiệp Quốc, GDMT đã phát triển mạnh mẽ và sâu rộng.

Tháng 8 năm 1987, UNESCO và UNEP phối hợp tổ chức hội nghị quốc tế về GDMT tại Mascova (Nga), với sự tham gia của đại diện hơn 100 nước và nhiều tổ chức quốc tế khác nhau. Hội nghị đã xây dựng chiến lược quốc tế về chương trình hành động GDMT cho thập kỷ 90 gồm 9 mục tiêu về tăng cường hệ thống thông tin quốc tế và trao đổi kinh nghiệm, đẩy mạnh nghiên cứu thực nghiệm về nội dung, phương pháp GDMT, xây dựng hoàn thiện chương trình và tài liệu, phương pháp GDMT, xây dựng hoàn thiện chương trình và tài liệu, phương tiện cho GDMT ở mọi cấp học và đặt tên cho thập kỷ 90 là *“Thập kỉ toàn thế giới cho GDMT”*.

Để thực hiện chương trình hành động GDMT thập kỷ 90, UNESCO và UNEP phối hợp tổ chức hội nghị quốc tế về GDMT tại Pari (Pháp) vào tháng 10 năm 1990. Hội nghị nhằm trao đổi về trách nhiệm của từng tổ chức quốc tế trong lĩnh vực GDMT, và một lần nữa nhấn mạnh nhiệm vụ GDMT cho tất cả mọi người đặc biệt là cho thế hệ trẻ và việc bồi dưỡng kiến thức MT cho giáo viên các cấp. [4]

Có thể nhận thấy rằng, vấn đề GDMT trong nhiều năm qua đã được các hội nghị quốc tế và khu vực quan tâm. Nội dung chủ yếu mà các hội nghị này đưa ra là các chương trình, chiến lược và giải pháp GDMT chung cho tất cả các quốc gia trên toàn thế giới.

Việc sử dụng TCHT trong dạy học là một trong những phương pháp dạy học được ứng dụng rất nhiều trong giảng dạy hiện nay. Đây không phải là vấn đề mới mẻ. Vào những năm ở thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX, đề tài khoa học trên đã có nhiều nhà nghiên cứu như: Phreben (Đức), M. Mentori (Italia)

có ý tưởng trò chơi với dạy trẻ học, dùng trò chơi làm phương tiện dạy học. Về sau, ý tưởng đó được tiếp tục phản ánh trong hàng loạt công trình nghiên cứu của các nhà giáo dục Liên Xô: A.P.Vsova, A.Navanhesova, A.L.Sovokia, A.P.Radina,... Ở những năm đầu thế kỉ XX, nhà tâm lý học người Thụy Sĩ J.Piaget đã rất quan tâm tới phương pháp TCHT *“Thông qua hoạt động vui chơi để tiến hành học tập”*. Còn B.C. Grrenhikaia cũng đã khẳng định: *“Chúng ta không những phải tạo cho trẻ có thì giờ để chơi mà còn phải làm toàn bộ cuộc sống của trẻ được nuôi dưỡng bằng trò chơi”*. Trong những năm 30 – 40 - 60 của thế Kỉ XX, vấn đề sử dụng trò chơi dạy học trong tiết học được phản ánh trong công trình của R.I. Giucovskaia, V.R. Bexpalova. E.I. Udalsova,... và R.I. Giucovskaia đã đưa vị thế của dạy học lên một điểm cao hơn bằng trò chơi. Bà đã chỉ rõ ra những tiềm năng và lợi thế của những tiết học dưới hình thức TCHT và coi nó như một hình thức dạy học giúp cho người học lĩnh hội được những mảng kiến thức mới,... và cũng từ đó, bà đã soạn thảo ra những tiết học - trò chơi, kèm theo là những yêu cầu khi xây dựng chúng.

Nhà sư phạm nổi tiếng N.K.Crupskaia đã từng nói: *“Trò chơi học tập không những là phương thức nhận biết thế giới, là con đường dẫn dắt trẻ đi tìm chân lí mà còn giúp trẻ xích lại gần nhau, giáo dục cho trẻ tình yêu quê hương lòng tự hào dân tộc. Trẻ em không chỉ học trong lúc học mà còn học trong lúc chơi. Chơi với trẻ vừa là học, vừa là lao động, vừa là hình thức giáo dục nghiêm túc”*. Phrebenlia cho rằng: *“Trò chơi học tập như là một phương pháp dạy học”*. Ông cũng nhấn mạnh vai trò của trò chơi học tập là những nhiệm vụ học dưới sự hướng dẫn của người lớn. [4]

Theo tạp chí khoa học xã hội, nhân văn và giáo dục chỉ ra, sử dụng trò chơi học tập là một trong những phương pháp hiệu quả để GDMT cho trẻ mầm non. Bài viết này giới thiệu kết quả nghiên cứu về nguyên tắc, quy trình thiết kế và giới thiệu 5 trò chơi học tập GDMT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Kết quả thực nghiệm cho thấy khi sử dụng các trò chơi này, khả năng quan sát và giải quyết nhiệm vụ chơi, thái độ tích cực đối với các trò chơi, ý thức bảo vệ môi trường của trẻ ở nhóm thực nghiệm đều tăng lên rõ rệt và cao hơn so với nhóm đối chứng. Tỷ lệ trẻ đạt mức độ tốt ở 3 tiêu chí trên sau thực nghiệm lần lượt là 74%, 83%, 77% (trước thực nghiệm là 14%, 23%, 14%; ở nhóm đối chứng là 31%, 37%, 34%). [7]

2.2. Tình hình nghiên cứu sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường ở trong nước

“Giáo dục môi trường là một quá trình (thông qua các hoạt động giáo dục chính quy và không chính quy) hình thành và phát triển ở học sinh sự hiểu biết, kĩ năng, giá trị và quan tâm tới những vấn đề về môi trường, tạo điều kiện cho học sinh tham gia vào phát triển một xã hội bền vững về sinh thái.

Giáo dục BVMT nhằm giúp cho mỗi cá nhân và cộng đồng có sự hiểu biết và nhạy cảm về môi trường cùng các vấn đề của nó; những khái niệm cơ bản về môi trường và BVMT; những tình cảm, mối quan tâm trong việc cải thiện và bảo vệ môi trường; những kĩ năng giải quyết cũng như cách thuyết phục các thành viên khác cùng tham gia; tinh thần trách nhiệm trước những vấn đề về môi trường và có những hành động thích hợp giải quyết vấn đề.

Môi trường Việt Nam và trên thế giới đang bị ô nhiễm và bị suy thoái nghiêm trọng đã gây ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống của một bộ phận lớn cư dân trên trái đất. Bảo vệ môi trường đang là vấn đề cấp bách, nóng bỏng không chỉ ở Việt Nam mà cả trên toàn thế giới.

Sự thiếu hiểu biết về môi trường và GDBVMT là một trong những nguyên nhân chính gây nên ô nhiễm và suy thoái môi trường. Do đó GDBVMT phải là một nội dung giáo dục quan trọng nhằm đào tạo con người có kiến thức, có đạo đức về môi trường, có năng lực phát hiện và xử lí các vấn đề môi trường trong thực tiễn.[20]”

Theo tác giả Nguyễn Thị Thân: *“GDMT là một quá trình nâng cao nhận thức, rèn luyện kĩ năng, hình thành thái độ và hành vi đúng đắn cho HS đối với MT”*, do đó nó có nhiệm vụ:

1. Làm cho HS: hiểu biết về MT nói chung và MT Việt Nam nói riêng, nhận thức rõ mối quan hệ khăng khít với sự tác động tương hỗ giữa con người với các yếu tố của MT và tầm quan trọng của MT đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

2. Trang bị cho HS một số biện pháp và kĩ năng BVMT để họ có thể thực hành các nhiệm vụ BVMT ở địa phương.

3. Trên cơ sở những hiểu biết, giáo dục cho HS ý thức quan tâm thường xuyên đến MT, dẫn dắt hình thành lòng yêu thiên nhiên, muốn được bảo vệ MT sống, các phong cảnh đẹp. Các di tích văn hoá - lịch sử của đất nước và cuối cùng là làm cho việc BVMT trở thành phong cách nếp sống của HS. [11]

Ngoài ra, tác giả Nguyễn Thị Thân đã viết trong cuốn *“Tích hợp GDMT trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội”*, đã nhận định *“GDMT là quá trình không chỉ hình thành nhận thức mà cả thái độ và những hành vi cụ thể nhằm bảo vệ và cải thiện môi trường”*. Mục tiêu giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học cũng được đưa ra thành ba nhóm: mục tiêu về kiến thức, mục tiêu về kỹ năng và mục tiêu về thái độ.

“Nội dung giáo dục môi trường trong trường tiểu học bao gồm các mảng kiến thức và kỹ năng: 1. Các kiến thức về môi trường và các yếu tố của môi trường; 2. Các kiến thức về tác động của môi trường đến sinh vật và con người; 3. Các kiến thức về tác động của con người đến môi trường; 4. Các kỹ năng học tập và bảo vệ môi trường.”[13]

Theo Tạp chí Giáo dục số đặc biệt năm 2015, tác giả Vũ Hoàng Sơn sau khi thực hành sử dụng TCHT trong dạy học lịch sử lớp 4 đã đưa ra nhận xét *“Với quan điểm dạy học lấy học sinh làm trung tâm, việc tăng cường sử dụng các TCHT đã và đang đem lại hiệu quả cao cho dạy học ở Tiểu học nói chung và dạy học phân môn lịch sử nói riêng”*. [9]

Tác giả Phạm Tiến Thành, trong nghiên cứu *“Thiết kế TCHT cho trẻ em mẫu giáo 5-6 tuổi”* đã khẳng định *“Phát triển năng lực quan sát thông qua các TCHT trong nội dung hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi là một việc làm phù hợp”*. [10]

Tác giả Lê Phương Liên đã xuất bản cuốn sách *“Tổ chức trò chơi học tập trong Dạy - Học Tiếng Việt”*. Qua nhiều năm làm giám khảo chấm thi giáo viên giỏi, tác giả Lê Phương Liên đã nhận thấy được *“Dạy học theo cách truyền thống, đặc biệt là đối với các trẻ cấp 1 thì sẽ khó mang lại hiệu quả cao. Ở độ tuổi này, các bé thường còn thích chơi đùa và nếu không khéo léo trong công tác giảng dạy thì sẽ khó gây hứng thú cho trẻ, thậm chí sẽ làm trẻ sinh ra tâm lý sợ học. Do đó, thay vì áp đặt khuôn khổ các phương pháp dạy và học truyền thống, giáo viên cần linh hoạt và đổi mới trong phương pháp giảng dạy và một trong những cách gây hứng thú hiệu quả chính là tạo ra trò chơi cho các trẻ tham gia cùng nhau. Việc này sẽ tạo cho lớp có không khí sôi nổi hơn, thu hút sự chú ý của trẻ cũng như việc vừa học vừa chơi sẽ tạo cho trẻ tâm lý thoải mái, hứng thú”* [8].

Theo Nguyễn Thị Hương, Lục Thị Trung Hải, trong đề tài *“Một số biện pháp tổ chức TCHT nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục trí tuệ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi”*, Tạp chí Giáo dục, Số 421 *“TCHT có đặc điểm là phong phú,*

đơn giản, dễ chơi; có thể chơi ở bất cứ đâu, cốt là phải phù hợp, thích ứng với đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi và có tác dụng giáo dục toàn diện cho trẻ nhỏ. Đặc biệt, về phương diện phát triển trí tuệ, TCHT có nhiều thế mạnh. Bởi vậy, cần coi TCHT là một loại hình vui chơi quan trọng trong hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo” [6].

Theo nhóm tác giả: Lê Thị Cẩm Tú, Phan Hoàng Hải, Trương Thị Phương Thảo qua đề tài: *Sử dụng TCHT trong dạy học môn Khoa học Tự nhiên lớp 6* đã kết luận rằng: *“Tổ chức TCHT trong dạy học nói chung và dạy học môn KHTN nói riêng là cần thiết và phù hợp với tâm - sinh lí lứa tuổi HS. Nếu tổ chức TCHT có mục đích, nội dung cụ thể, được chuẩn bị và tổ chức chu đáo sẽ tạo không khí học tập hào hứng, sôi nổi, giúp các em nâng cao khả năng lĩnh hội kiến thức, ghi nhớ bài học. Việc sử dụng TCHT trong dạy học đã tạo ra một môi trường học tập tích cực, HS chủ động, mạnh dạn hơn khi tham gia các hoạt động. Kết quả từ các trò chơi mang lại sẽ giúp GV có thể điều chỉnh lại phương pháp dạy học để phát huy được thế mạnh của HS, khắc phục những hạn chế còn tồn tại của các em; từ đó nâng cao hiệu quả dạy học. Quá trình xây dựng và sử dụng TCHT trong dạy học đòi hỏi kĩ năng sư phạm và khả năng sáng tạo của GV từ khâu xây dựng, lựa chọn, tổ chức và hướng dẫn HS tiếp thu kiến thức khi tham gia trò chơi. Vì vậy, GV cần nghiên cứu kĩ các TCHT để có thể triển khai hiệu quả trong dạy học nhằm góp phần thực hiện tốt hơn mục tiêu dạy học theo định hướng đổi mới giáo dục hiện nay”[16].*

Như vậy, việc thiết kế các TCHT và sử dụng trong dạy học đã được các nhà giáo dục nghiên cứu và sử dụng hiệu quả trong dạy học. Tuy nhiên, việc sử dụng trò chơi để GDMT trong tổ chức dạy học môn TNXH ở Tiểu học nói chung và dạy học môn TNXH lớp 3 nói riêng, nhằm tăng tính hứng thú và hiệu quả học tập cho học sinh thì còn hạn chế. Đặc biệt, sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 (*Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*) vừa được đưa vào sử dụng năm 2022, các phương tiện, học liệu để hỗ trợ dạy học chưa có nhiều. Như vậy, việc tiến hành nghiên cứu vấn đề này là vô cùng cần thiết.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3 nhằm nâng cao hiệu quả GDMT cho HSTH.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xác định cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3.

- Thiết kế, sử dụng các TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3.

- Thực nghiệm sư phạm để đánh giá tính khả thi của việc sử dụng các TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung nghiên cứu sử dụng các TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

- Phạm vi điều tra: Học sinh, giáo viên của một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Phạm vi thực nghiệm: Một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Thời gian nghiên cứu: Từ 10/2023 đến 05/2024.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

Phân tích, tổng hợp, so sánh, hệ thống hóa các nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu (các văn bản Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về chiến lược phát triển, đổi mới giáo dục, chiến lược đổi mới PPDH; các công trình khoa học đề cập đến TCHT; Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3; Lý luận và PPDH các môn về Tự nhiên và Xã hội cùng các tài liệu có liên quan...) làm cơ sở cho việc sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.

5.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp điều tra sư phạm:

- Điều tra tình hình nhận thức của GV về vai trò của TCHT để GDMT trong dạy học, tình hình sử dụng các TCHT để GDMT trong dạy học ở trường Tiểu học, xác định thái độ và kết quả học tập của HS đối với môn TNXH lớp 3 sau thực nghiệm.

- Dự giờ, trao đổi, phỏng vấn trực tiếp GV để tìm hiểu những khó khăn của GV trong việc ứng dụng các TCHT để GDMT trong dạy học góp phần đổi mới PPDH theo hướng tích cực hoá người học.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm

- Thực nghiệm và đối chứng được bố trí theo kiểu song song nhằm kiểm tra giả thuyết khoa học của đề tài.

5.3. Phương pháp thống kê toán học

- Phân tích định lượng các số liệu thu được từ điều tra thực trạng và thực nghiệm sư phạm bằng phần mềm Excel.

- Phân tích định tính kết quả thực nghiệm sư phạm và đưa ra kết luận.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

- Hệ thống hóa cơ sở lí luận và thực tiễn về việc sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học.

- Đề xuất được quy trình thiết kế TCHT và sử dụng TCHT để GDMT trong việc dạy học môn TNXH lớp 3.

- Xây dựng được hệ thống các TCHT phục vụ cho việc GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3.

- Xây dựng được quy trình sử dụng TCHT cho việc GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn TNXH lớp 3 hiện nay.

- Cung cấp nguồn tài liệu tham khảo hữu ích về cách thiết kế và sử dụng TCHT cho sinh viên ngành sư phạm Giáo dục Tiểu học trước và sau khi ra trường.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP ĐỂ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC

1.1.1. Trò chơi học tập

1.1.1.1. Khái niệm, phân loại trò chơi học tập

“*Về khái niệm*, trò chơi học tập là loại trò chơi chứa đựng các yếu tố dạy học, và có nguồn gốc trong nền giáo dục dân gian. Nó thuộc nhóm trò chơi có luật, do người lớn nghĩ ra cho trẻ chơi và dùng nó vào mục đích giáo dục và dạy học, hướng tới việc phát triển hoạt động trí tuệ cho trẻ. Có nhiều quan niệm khác nhau về trò chơi học tập. Trong lý luận dạy học, tất cả các trò chơi có nội dung gắn với nội dung học tập, nó được sử dụng như một phương pháp, hình thức tổ chức và luyện tập cho học sinh, không tính đến nội dung và tính chất của trò chơi đều gọi là trò chơi học tập. Trò chơi là hình thức tổ chức hoạt động mà học sinh đều thích thú, nếu biết lồng ghép và đưa những nội dung dạy học vào trò chơi thì trò chơi sẽ là một hoạt động có tác dụng giáo dục tích cực. Trò chơi giúp tạo hứng thú, thu hút học sinh vào bài học, *học mà chơi – chơi mà học*, giảm căng thẳng giúp học sinh lĩnh hội bài giảng tốt hơn. [5]

Về phân loại, những hình thái cơ bản của chơi xét theo bản chất tâm sinh lý của nó (chơi đơn độc, chơi song song, chơi hội, chơi hợp tác, chơi chức năng, chơi kiến tạo, chơi tự do, chơi có nghi thức, chơi sao chép lại mẫu, chơi có liên hệ, chơi sáng tạo v.v....) gọi ra rằng cần phân loại trò chơi dạy học theo các cấu trúc hay chức năng tâm sinh lý của người tham gia trò chơi, đồng thời cũng chính là đối tượng của dạy học. [5]

Những chức năng tâm sinh lý chủ yếu của con người xét đến cùng, từ bé cho đến lớn và qua suốt cuộc đời, được thể hiện trong mọi hoạt động, quan hệ, công việc và những lĩnh vực sinh hoạt khác nhau của cá nhân, là nhận thức, biểu cảm hay thái độ và vận động. Ba chức năng này cũng là những lĩnh vực phát triển hay những mục tiêu giáo dục, rèn luyện của học sinh trong quá trình dạy học. Như vậy, căn cứ vào chức năng, trò chơi dạy học có 3 nhóm sau:”

“Nhóm 1: Trò chơi phát triển nhận thức

Đó là loại trò chơi đòi hỏi người tham gia phải sử dụng các chức năng nhận thức, nỗ lực hoạt động nhận thức, thực hiện các hành vi và hành động nhận thức để tiến hành các nhiệm vụ chơi, hoàn thành các luật và quy tắc chơi, tuân thủ những yêu cầu và mục đích chơi, nhờ vậy mà cải thiện và phát

triển được khả năng nhận thức, quá trình và kết quả nhận thức của mình. Trò chơi phát triển nhận thức lại được phân thành một số nhóm nhỏ:

- + Các trò chơi phát triển cảm giác và tri giác
- + Các trò chơi phát triển và rèn luyện trí nhớ
- + Các trò chơi phát triển tưởng tượng và tư duy

Nhóm 2: Trò chơi phát triển giá trị

Đó là những trò chơi có nội dung văn hoá, xã hội, trong đó các quan hệ chơi phóng tác, lí tưởng hoá các quan hệ đạo đức, thẩm mỹ, kinh tế, gia đình, xã hội, chính trị, pháp luật, quân sự... hiện thực và các quy luật hay quy tắc chơi được định hướng vào việc kích thích, khai thác các thái độ, tình cảm tích cực, động viên ý chí và nhu cầu xã hội, khuyến khích sự phát triển các phẩm chất cá nhân của người tham gia.

Một số trò chơi đòi hỏi khả năng đánh giá sự vật hay hành vi, hành động, tính cách con người, khả năng giải đáp những tình huống khác nhau.

Nhóm thứ 3: Trò chơi phát triển vận động

Các trò chơi phát triển vận động là loại trò chơi được chơi hơi khác những trò chơi vận động, nó có vi phạm rộng hơn. Trò chơi vận động trực tiếp đòi hỏi các vận động phải tuân theo luật hay quy tắc, và nội dung chơi chủ yếu là vận động. Còn trò chơi phát triển vận động vừa gồm các trò chơi vận động vừa gồm những trò chơi trí tuệ khác. [5]

Căn cứ vào cấu trúc bài học phân loại trò chơi theo các dạng:

Trò chơi khởi động: Bằng các phương pháp, kĩ năng và sự chuẩn bị trước đó, giáo viên sử dụng các trò chơi để khuấy động không khí lớp học trở nên vui tươi, sôi động và thoải mái để các em có sự hứng thú bước vào tiết học. Ngoài ra, từ những trò chơi ấy giáo viên có thể dẫn dắt vào bài mới một cách hợp lí hơn GV có thể lựa chọn, tổ chức các trò chơi vận động như “Tiếp sức đồng đội”, “Ai nhanh hơn”...) hoặc “Ô chữ bí mật” để trả lời bài cũ trước khi học bài mới....

Trò chơi khám phá: Nhằm hình thành nên kiến thức mới, loại trò chơi này giúp giáo viên và học sinh hình thành kiến thức và năng lực ở mỗi bài học. Khi sử dụng loại trò chơi này, đòi hỏi giáo viên phải cân nhắc thật kĩ sao cho khi HS chơi trò chơi để hình thành và phát triển năng lực theo yêu cầu cần đạt của các bài học (Ví dụ: GV có thể tổ chức các trò chơi như “Hái hoa”, “Ai là triệu phú”, “Nhà thông thái nhỏ tuổi”,...).

Trò chơi luyện tập củng cố sau mỗi tiết học, bài học: Giúp cho học sinh hệ thống lại những kiến thức, kỹ năng đã học đã được học trong tiết học. Đồng thời để giúp học sinh có những phút giây thư giãn sau những tiết học căng thẳng và mệt mỏi. GV có thể tổ chức các trò chơi như “Ai hiểu biết nhất”, “Phóng viên nhí”, “Mảnh ghép”, “Họa sĩ tài ba”, “Sắm vai”, “Trái đất xanh”,...).

Ngoài ra, người ta còn phân loại trò chơi theo nội dung hay chủ đề bài học (gia đình, cộng đồng địa phương, thực vật...). Trò chơi phát triển năng lực người học (trò chơi phát triển năng lực tự học và tự chủ; trò chơi phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác; trò chơi phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; trò chơi phát triển năng lực nhận thức khoa học; trò chơi phát triển năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; trò chơi phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học)

1.1.1.2. Vai trò của trò chơi học tập trong giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học

“Cùng với học, chơi là nhu cầu không thể thiếu được của HSTH. Lí luận và thực tiễn đã chứng tỏ rằng nếu biết tổ chức cho trẻ vui chơi một cách hợp lí, đúng đắn thì đều mang lại hiệu quả giáo dục. Học trong quá trình chơi là quá trình lĩnh hội tri thức, vốn sống, kinh nghiệm xã hội một cách nhẹ nhàng, tự nhiên không gò bó phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí HSTH. Học bằng chơi sẽ khơi dậy hứng thú tự nguyện, làm giảm sự căng thẳng thần kinh ở các em, giữ được sự hồn nhiên của trẻ thơ.

Trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học, việc tổ chức cho HS chơi vào bất cứ phần nào của bài học đều rất quan trọng vì các lí do:

- Làm thay đổi hình thức học tập;
- Làm cho không khí học tập trong lớp học được thoải mái và dễ chịu hơn;
- Làm cho quá trình học tập trở thành một hình thức vui chơi hấp dẫn;
- Học sinh thấy vui, nhanh nhẹn và cởi mở hơn;
- Học sinh tiếp thu tự giác và tích cực hơn;
- Học sinh được củng cố và hệ thống hóa kiến thức... [1]

Như vậy, TCHT không chỉ là một công cụ dạy học mà còn là con đường sáng tạo xuyên suốt quá trình học tập của HS. Phương pháp tổ chức TCHT không chỉ giúp thầy truyền đạt kiến thức, đánh giá quá trình học tập của trò mà còn tạo cảm giác thoải mái, tự tin, sáng tạo,... đồng thời rèn các kĩ

năng tư duy, phán đoán, hợp tác,... cho HS. Từ đó hình thành những phẩm chất của con người mà xã hội hiện đại đang yêu cầu.

Mục tiêu cuối cùng của vấn đề GDMT là hình thành hành vi đúng đắn. Trong khi đó, nội dung trò chơi sẽ minh họa một cách sinh động các mẫu hành vi này. Nhờ đó mà các hành vi này sẽ tạo được những biểu tượng rõ rệt ở HS, giúp các em ghi nhớ dễ dàng và lâu bền.

Nguyên nhân quan trọng gây ra hiện tượng xuống cấp MT là do những hành động và suy nghĩ trước đây của loài người. Nhiều người trong chúng ta vẫn chưa thấy được lợi ích về sự thay đổi hành vi và thói quen ứng xử với MT. Ngay cả những người hiểu được cũng không thường xuyên thực hiện ý muốn này. Việc thay đổi thái độ và hành vi của con người đòi hỏi phải có một chiến dịch tuyên truyền đồng bộ. Trong khi đó, qua TC rất dễ làm thay đổi thái độ và hành vi về MT. Cũng như, qua TC HS được luyện tập những kỹ năng những thao tác hành vi đúng đắn về vấn đề MT, giúp các em thể hiện hành vi một cách đúng đắn và tự nhiên.

Qua TC, HS có cơ hội thể nghiệm những chuẩn mực hành vi BVMT. Chính nhờ sự thể hiện này, sẽ hình thành được ở HS niềm tin về những chuẩn mực hành vi đã học, tạo ra động cơ bên trong cho những hành vi BVMT trong cuộc sống. Đồng thời qua trò chơi, HS sẽ được rèn luyện khả năng quyết định lựa chọn cho mình một cách ứng xử đúng đắn, phù hợp với MT, cũng như được hình thành năng lực quan sát, được rèn luyện kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của người khác là phù hợp hay không phù hợp với chuẩn mực hành vi BVMT.”

Chính vì vậy, việc vận dụng trò chơi để GDMT sẽ đạt được mục tiêu GDMT đề ra, đồng thời hiệu quả giáo dục sẽ được nâng cao.

1.1.1.3. Xây dựng và tổ chức trò chơi học tập trong dạy học

a. Cách xây dựng một trò chơi học tập [5]

Bước 1. Xác định mục tiêu TCHT

Bước 2. Xác định tên của TCHT

Bước 3. Xác định hình thức và các phương tiện cần để tổ chức TCHT

Bước 4. Xây dựng luật chơi

Bước 5. Thiết kế tiêu chí đánh giá trò chơi

b. Cách tổ chức một trò chơi học tập [5]

Khi tổ chức một TCHT GV cần tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- Giới thiệu và giải thích trò chơi: tên trò chơi sẽ ngắn gọn, đơn giản nhưng luôn đem lại ấn tượng cho học sinh nhằm hấp dẫn các em ngay từ những bước đầu.

- GV giải thích rõ mục đích, cách chơi, luật chơi, yêu cầu của trò chơi, cách phân thắng thua cho học sinh hiểu.

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC.

- Để chắc chắn học sinh đã hiểu rõ được cách chơi và trò chơi đạt hiệu quả, sau khi giải thích xong giáo viên nên tổ chức chơi thử một vài lần sau đó mới chơi thật. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật.

- GV tổ chức cho Hs chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

- Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc: GV hỏi xem HS đã học được gì qua TC hoặc GV tổng kết những gì cần học thông qua TC này. Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học

1.1.2. Giáo dục môi trường

1.1.2.1. Môi trường

Theo nghĩa rộng nói chung “*Môi trường là tất cả những gì bao quanh và có ảnh hưởng đến vật thể, sự kiện, sinh vật trong đó*”.

Theo nghĩa rộng gắn với con người “*Môi trường là tập hợp tất cả các yếu tố tự nhiên, nhân tạo, xã hội bao quanh con người, ảnh hưởng tới con người và tác động đến các hoạt động sống của con người như: không khí, nước, độ ẩm, sinh vật, công cụ, phương tiện, thể chế...*”

Môi trường sống của con người theo nghĩa hẹp “Chỉ bao gồm những nhân tố có liên quan trực tiếp như chất lượng môi trường tự nhiên, nhân tạo trong khuôn khổ không gian có liên quan trực tiếp tới chủ thể”. [15]

Luật Bảo vệ Môi trường Việt Nam năm 2020, quy định:

“- Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên.

- Thành phần môi trường là yếu tố vật chất tạo thành môi trường gồm đất, nước, không khí, sinh vật, âm thanh, ánh sáng và các hình thái vật chất khác.

- Đặc điểm của môi trường tự nhiên:

+ Một thể thống nhất;

+ Ổn định, cân bằng động;

+ Tồn tại và vận động theo quy luật tự nhiên

+ Điều kiện: Khi hệ thống được bảo toàn nguyên trạng và ổn định.” [19]

1.1.2.2. Giáo dục môi trường

a. Mục tiêu GDMT trong trường tiểu học

“Xuất phát từ mục tiêu chung về GDMT, các nước sẽ xây dựng mục tiêu riêng cho nước mình, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, trình độ nhận thức và khả năng hành động của từng cấp học, dựa trên tiêu chuẩn quan trọng nhất là hành động tích cực của cá nhân và tập thể trong việc cải thiện chất lượng MT. Thông qua chỉ thị 36/CT-TU đưa ra ngày 25/6/1998 của bộ chính trị về tăng cường công tác BVMT trong thời kì công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước ở đó có công tác GDMT là giải pháp đầu tiên: Thường xuyên giáo dục, tuyên truyền, xây dựng thói quen, nếp sống và phong trào quần chúng BVMT. Vì vậy, mục tiêu GDMT trong nhà trường phổ thông nhằm: Mỗi trẻ được trang bị một ý thức trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của Trái Đất, một khả năng biết đánh giá vẻ đẹp của thiên nhiên và một giá trị nhân cách được khắc sâu bởi một nền tảng đạo lí về môi trường.[20]

b. Nhiệm vụ GDMT ở trường tiểu học

GDMT là một quá trình nâng cao nhận thức, rèn luyện kĩ năng, hình thành thái độ và hành vi đúng đắn cho HS về vấn đề MT. Do đó nó có các nhiệm vụ sau: [11]

- Làm cho HS hiểu biết về thiên nhiên, về MT nói chung và MT Việt Nam nói riêng. Nhận thức rõ mối quan hệ khăng khít với sự tác động tương

hỗ giữa các sinh vật với các yếu tố của MT. Tầm quan trọng của MT đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

- Trên cơ sở những hiểu biết đó, giáo dục cho HS ý thức, thái độ, sự quan tâm, hành vi cư xử đúng mực với môi trường và BVMT, dần dần hình thành ở HS lòng yêu thiên nhiên, mong muốn được bảo vệ môi trường sống, các phong cảnh đẹp, các di tích văn hoá, lịch sử của đất nước và cuối cùng làm cho việc BVMT trở thành phong cách, nếp sống của HS.

- Trang bị cho HS các kỹ năng và biện pháp BVMT thông thường trong sinh hoạt và lao động sản xuất để sau này ra đời các em có thể tham gia một cách có hiệu quả trong việc BVMT ở nơi sinh sống và làm việc.

c. Các hình thức, mức độ GDMT

- Hình thức tích hợp (Integration): Ở hình thức này một phần nội dung của môn học chính là nội dung giáo dục môi trường được đưa vào chương trình và sách giáo khoa. Ở đây nội dung giáo dục môi trường có thể là một chủ đề hay một hoặc một số bài học trọn vẹn.

- Hình thức lồng ghép (Infusion): Ở hình thức này một số kiến thức môn học cũng chính là kiến thức giáo dục môi trường được đưa vào chương trình sách giáo khoa theo các mức độ khác nhau:

- + Có thể chiếm một mục, một đoạn hay một vài câu trong bài học.

- + Có thể là các bài đọc thêm sau bài học chính nhằm bổ sung kiến thức về giáo dục môi trường.

- Hình thức liên hệ (Permeation): Ở hình thức này các kiến thức giáo dục môi trường không được nêu rõ trong sách giáo khoa, nhưng dựa vào kiến thức bài học, người giáo viên có thể bổ sung các kiến thức bằng cách liên hệ các kiến thức giáo dục môi trường vào bài giảng cho phù hợp. [13]

Tích hợp giáo dục BVMT vào các môn học và hoạt động giáo dục trước kia và hiện nay thường được thể hiện ở 3 mức độ, đó là:

- Mức độ toàn phần: tức là nội dung của chủ đề trong chương trình hoặc bài học phù hợp với nội dung giáo dục BVMT.

- Mức độ bộ phận: chỉ một phần của chủ đề hoặc bài học có nội dung gắn với nội dung giáo dục BVMT.

- Mức độ liên hệ: nội dung giáo dục BVMT không thể hiện rõ trong chương trình hoặc bài học nhưng có thể liên hệ được với giáo dục BVMT một cách tự nhiên. [4]

Với 3 mức độ trên, mức độ toàn phần và mức độ bộ phận, bản thân toàn bộ chủ đề hoặc một phần chủ đề trong chương trình đã có yêu cầu cần đạt về giáo dục BVMT. Do đó, GV chỉ cần tổ chức dạy học đảm bảo mục tiêu trong chương trình là đã truyền tải được cả nội dung giáo dục BVMT. Còn đối với mức độ liên hệ, GV cần phải xác định yêu cầu cần đạt về tích hợp giáo dục giáo dục BVMT như thế nào (nội dung nào, thời điểm nào) cho hợp lí.”

1.1.3. Đặc điểm chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

1.1.3.1. Đặc điểm môn học

“Các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học là những môn học về các sự vật, hiện tượng và các mối quan hệ giữa chúng trong môi trường xung quanh, về cơ thể và sức khỏe con người. Môn học coi trọng việc tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế, tạo cho học sinh cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội.

Chương trình được xây dựng theo quan điểm tích hợp

- Xem xét tự nhiên – con người – xã hội trong một thể thống nhất, có quan hệ qua lại và tác động lẫn nhau; trong đó con người là yếu tố cơ bản.

- Kiến thức trong chương trình là kết quả của việc tích hợp kiến thức của nhiều ngành như: Sinh học, vật lý, hoá học, địa lí, lịch sử,...

- Các nội dung giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống, giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường, giáo dục tài chính được tích hợp vào môn Tự nhiên và Xã hội ở mức độ đơn giản, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Dạy học theo chủ đề:

- Chương trình của các môn học này được xây dựng theo quan điểm đồng tâm, được mở rộng và nâng cao dần qua các lớp. Các chủ đề chính được lập lại sau mỗi lớp của cấp học và được phát triển hơn. Các kiến thức trong mỗi chủ đề được nâng cao hơn, từ cụ thể đến trừu tượng, từ xa đến gần, từ dễ đến khó, tăng dần mức độ phức tạp, khái quát, tạo điều kiện cho học sinh dễ thu nhận kiến thức.

- Chương trình được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của các địa phương; phù hợp với khả năng của giáo viên, với các nhóm đối tượng học sinh khác nhau và

thực tiễn dạy học ở nhà trường, song vẫn bảo đảm trình độ chung của giáo dục phổ thông trên cả nước, tiếp cận dần với trình độ khu vực và thế giới.

Tích cực hoá hoạt động của học sinh

- Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội tăng cường sự tham gia tích cực của học sinh vào quá trình học tập, nhất là những hoạt động trải nghiệm; tổ chức hoạt động tìm hiểu, điều tra, khám phá; hướng dẫn học sinh học tập cá nhân, nhóm để tạo ra các sản phẩm học tập; khuyến khích học sinh vận dụng được những điều đã học vào đời sống. [2]”

Vì vậy, việc tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế, tạo cho học sinh cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội qua các trò chơi học tập để GDMT gây hứng thú và tăng hiệu quả dạy học.

1.1.3.2. Đặc điểm nội dung sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

Với quan điểm xây dựng môn TNXH, môn TNXH lớp 3 được chia thành 6 chủ đề đó là: [2]

- Chủ đề “*Gia đình*” HS được tìm hiểu về:

- + Họ hàng nội, ngoại
- + Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình
- + Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà
- + Giữ vệ sinh xung quanh nhà con người và sức khỏe, Xã hội, Tự nhiên.

- Chủ đề “*Trường học*” HS được tìm hiểu về:

- + Hoạt động kết nối với xã hội của trường học
- + Truyền thống nhà trường
- + Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường

- Chủ đề “*Cộng đồng địa phương*” HS được tìm hiểu về:

- + Một số hoạt động sản xuất
- + Một số di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên

- Chủ đề “*Thực vật và động vật*” HS được tìm hiểu về:

- + Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó
- + Sử dụng hợp lí thực vật và động vật

- Chủ đề *con người và sức khỏe* HS được tìm hiểu về:

- + Một số cơ quan bên trong cơ thể: tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh
- + Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể

- Chủ đề “*Trái Đất và bầu trời*” HS được tìm hiểu về:

- + Phương hướng
- + Một số đặc điểm của Trái Đất
- + Trái Đất trong hệ Mặt Trời

Các bài học môn TNXH lớp 3 được phân bố như sau:

Các chủ đề	Số bài	Số tiết
CD 1: Chủ đề gia đình	4 bài	9 tiết
CD 2: Trường học	4 bài	9 tiết
CD 3: Cộng đồng địa phương	4 bài	10 tiết
CD 4: Thực vật và động vật	5 bài	12 tiết
CD 5: Con người và sức khỏe	8 bài	14 tiết
CD 6: Trái đất và bầu trời	5 bài	11 tiết
Tổng	30 bài	70 tiết

Như vậy, trong nội dung của môn TNXH lớp 3 với 6 chủ đề, trong tất cả các chủ đề đều có nội dung GDMT, hoặc tích hợp nội dung GDMT trong các bài học. Để dạy học có hiệu quả GV cần kết hợp linh hoạt các PPDH, cũng như sử dụng các trò chơi học tập để GDMT gây hứng thú và tăng hiệu quả dạy học.

1.1.4. Đặc điểm tâm lí sinh của học sinh Tiểu học

“Đối tượng của cấp tiểu học là trẻ em từ 6 đến 11 tuổi. Trẻ em ở lứa tuổi này là thực thể đang hình thành và phát triển cả về mặt sinh lý, tâm lý, xã hội; các em đang từng bước gia nhập vào xã hội thế giới của mọi mối quan hệ. Do đó, học sinh tiểu học chưa đủ ý thức, chưa đủ phẩm chất và năng lực như một công dân trong xã hội, mà các em luôn cần sự bảo trợ, giúp đỡ của người lớn, của gia đình, nhà trường và xã hội. Học sinh tiểu học dễ thích nghi và tiếp nhận cái mới và luôn hướng tới tương lai. Nhưng cũng thiếu sự tập trung cao độ, khả năng ghi nhớ và chú ý có chủ định chưa được phát triển mạnh, tính hiếu động, dễ xúc động còn bộc lộ rõ nét. Trẻ nhớ rất nhanh và quên cũng nhanh.

Đối với trẻ em ở lứa tuổi tiểu học thì tri giác của học sinh tiểu học phản ánh những thuộc tính trực quan, cụ thể của sự vật, hiện tượng và xảy ra khi chúng trực tiếp tác động lên giác quan. Tri giác giúp cho trẻ định hướng nhanh chóng và chính xác hơn trong thế giới. Tri giác còn giúp cho trẻ điều chỉnh hoạt động một cách hợp lý. Trong sự phát triển tri giác của học

sinh, giáo viên tiểu học có vai trò rất lớn trong việc chỉ dạy cách nhìn, hình thành kỹ năng nhìn cho học sinh, hướng dẫn các em biết xem xét, biết lắng nghe.

Bên cạnh sự phát triển của tri giác, chú ý có chủ định của học sinh tiểu học còn yếu, khả năng điều chỉnh chú ý có ý chí chưa mạnh. Vì vậy, việc sử dụng đồ dùng dạy học là phương tiện quan trọng để tổ chức sự chú ý cho học sinh. Nhu cầu hứng thú có thể kích thích và duy trì chú ý không chủ định cho nên giáo viên cần tìm cách làm cho giờ học hấp dẫn để lôi cuốn sự chú ý của học sinh. Trí nhớ có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống và hoạt động của con người, nhờ có trí nhớ mà con người tích lũy vốn kinh nghiệm đó vận dụng vào cuộc sống. Đối với học sinh tiểu học có trí nhớ trực quan – hình tượng phát triển chiếm ưu thế hơn trí nhớ từ ngữ – logic. Tư duy của trẻ em mới đến trường là tư duy cụ thể, dựa vào những đặc điểm trực quan của đối tượng và hiện tượng cụ thể. Trong sự phát triển tư duy ở học sinh tiểu học, tính trực quan cụ thể vẫn còn thể hiện ở các lớp đầu cấp và sau đó chuyển dần sang tính khái quát ở các lớp cuối cấp. Trong quá trình dạy học và giáo dục, giáo viên cần nắm chắc đặc điểm này. Vì vậy, trong dạy học lớp ghép, giáo viên cần đảm bảo tính trực quan thể hiện qua dùng người thực, việc thực, qua dạy học hợp tác hành động để phát triển tư duy cho học sinh. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh phát triển khả năng phân tích, tổng hợp, trừu tượng hóa, khái quát hóa, khả năng phán đoán và suy luận qua hoạt động với thầy, với bạn.

Học sinh tiểu học thường có nhiều nét tính cách tốt như hồn nhiên, ham hiểu biết, lòng thương người, lòng vị tha. Giáo viên nên tận dụng đặc tính này để giáo dục học sinh của mình nhưng cần phải đúng, phải chính xác, đi học đúng giờ, làm việc theo hướng dẫn của giáo viên trong môi trường lớp ghép.

Tình cảm là một mặt rất quan trọng trong đời sống tâm lý, nhân cách của mỗi người. Đối với học sinh tiểu học, tình cảm có vị trí đặc biệt vì nó là khâu trọng yếu gắn nhận thức với hoạt động của trẻ em. Tình cảm tích cực sẽ kích thích trẻ em nhận thức và thúc đẩy trẻ em hoạt động. Tình cảm học sinh tiểu học được hình thành trong đời sống và trong quá trình học tập của các em. Vì vậy giáo viên dạy học lớp ghép cần quan tâm xây dựng môi trường học tập nhằm tạo ra xúc cảm, tình cảm tích cực ở trẻ để kích thích trẻ tích cực trong học tập. Đặc điểm tâm lý của học sinh dân tộc thể hiện ở tư duy ngôn ngữ – logic dừng lại ở mức độ trực quan cụ thể. Ngoài ra tâm lý của học sinh dân tộc còn bộc lộ ở việc thiếu cố gắng, thiếu khả năng phê phán và

cứng nhắc trong hoạt động nhận thức. Học sinh có thể học được tính cách hành động trong điều kiện này nhưng lại không biết vận dụng kiến thức đã học vào trong điều kiện hoàn cảnh mới. Vì vậy trong môi trường lớp ghép giáo viên cần quan tâm tới việc phát triển tư duy và kỹ năng học tập cho học sinh trong môi trường nhóm, lớp. Việc học tập của các em còn bị chi phối bởi yếu tố gia đình, điều kiện địa lý và các yếu tố xã hội khác đòi hỏi nhà trường, gia đình, xã hội cần có sự kết hợp chặt chẽ để tạo động lực học tập cho học sinh.[18]

Tóm lại, đặc điểm nhận thức của HSTH mang tính trực quan, sự tập chung chú ý còn yếu, tư duy cụ thể và khả năng phân tích chưa cao. Vì vậy, để giúp HSTH học tốt môn TNXH cần sử dụng phương tiện trực quan sinh động, tham quan thảo luận và đặc biệt là sử dụng phương pháp trò chơi học tập.

1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA VIỆC SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP ĐỂ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC

1.2.1. Khái quát về quá trình điều tra

1.2.1.1. Mục đích điều tra

Tôi tiến hành khảo sát thực trạng nhận thức, sử dụng và vai trò của phương pháp trò chơi để GDMT của GV trong dạy học môn TNXH lớp 3 nhằm thu thập thông tin làm cơ sở, từ đó đề xuất các nguyên tắc, quy trình thiết kế TCHT và tổ chức trò chơi học tập đồng thời xây dựng một số trò chơi để GDMT môn TNXH lớp 3.

1.2.1.2. Đối tượng điều tra

Để tìm hiểu nhận thức của giáo viên về PP TCHT, mức độ quan tâm và thực trạng thiết kế, tổ chức TCHT trong dạy học, chúng tôi tiến hành phát phiếu điều tra các thầy cô giáo đang công tác tại một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và một số các thầy cô giáo đang theo học các lớp liên thông D3LTTH, trường Đại học Hoa Lư.

Chúng tôi tiến hành điều tra, khảo sát 70 GV tiểu học (20 GV trực tiếp và 50 GV liên thông lớp D3LT TH đang học tập tại trường qua google form). Bên cạnh đó, chúng tôi điều tra, khảo sát 40 HS lớp 3C trường Tiểu học Ninh Giang do GV Nguyễn Thị Quế chủ nhiệm.

1.2.1.3. Nội dung điều tra

Với phạm vi và nội dung nghiên cứu đề tài, chúng tôi giới hạn xác định khảo sát trên một số chỉ tiêu cơ bản sau:

- Nhận thức của GV về TCHT, GDMT và TCHT để GDMT.
- Thực trạng hoạt động thiết kế trò chơi, hoạt động GDMT của GVTH.
- Để tìm hiểu mức độ sử dụng TCHT vào thực tế giảng dạy cũng như tác dụng của TCHT đối với HS.

1.2.1.4. Các phương pháp điều tra

Những phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình khảo sát:

- Phương pháp khảo sát bằng phiếu khảo sát: Chúng tôi đã xây dựng “Phiếu khảo sát” phụ lục 2 với các câu hỏi trắc nghiệm có sẵn các phương án lựa chọn và các câu hỏi mở cho GV và HS.
- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: Sau khi trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát, GV và HS có thể chia sẻ thêm một số thông tin xoay quanh nội dung được khảo sát.
- Phương pháp thống kê toán học: Chúng tôi đã thu thập, xử lý và phân tích các số liệu khảo sát.

1.2.2. Kết quả điều tra

1.2.2.1. Đối với giáo viên

Để tìm hiểu về nhận thức của GV về GDMT Chúng tôi đưa ra câu hỏi số 1 trong phiếu điều tra, phụ lục 1 và kết quả thu được là: 100% GV được điều tra đã trả lời: phương án thứ 3, là phương án đúng. Điều này chứng tỏ GV đó có nhận thức đúng đắn về khái niệm MT.

- Tìm hiểu về mục tiêu GDMT: Chúng tôi đưa ra câu hỏi là “Ở trường Tiểu học mục tiêu của việc GDMT là” trong phiếu điều tra và kết quả thu được là: 96,63% hình thành thái độ và hành vi bảo vệ môi trường: 96,63%. Hình thành tình yêu thiên nhiên và môi trường: 79,76%. Cung cấp tri thức về các vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường: 91,41%. Điều này chứng tỏ phần lớn giáo viên đã xác định được 3 mục tiêu chính của việc GDMT trong trường tiểu học và đặc biệt hơn nữa là giáo viên đã nhận thức được tầm quan trọng của từng mục tiêu như cung cấp tri thức, bồi dưỡng tình cảm và hình thành thái độ, hành vi BVMT cho các em.

- Tìm hiểu khả năng GDMT qua các môn chúng tôi đưa ra câu hỏi “Theo các thầy (cô) những môn học nào ở trường Tiểu học có nội dung GDMT nhiều nhất?” và kết quả thu được là:”

Bảng 1.1 Khả năng GDMT qua các môn học

Môn Chi tiêu	Hoạt động trải nghiệm	Giáo dục kĩ năng sống	Toán	Tiếng Việt	Đạo đức	TNXH	GDTC	Mĩ thuật
Số lượng	19	31	9	25	19	70	15	31
Phân trăm	27%	45%	13%	36%	27%	100%	21%	45%

Từ kết quả cho thấy, 100% số GVTH được thăm dò ý kiến đều cho rằng môn TNXH là môn có nhiều khả năng để GDMT cao nhất.

Để đi sâu vào tìm hiểu vì sao GV lại ít sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học cũng như hiệu quả chưa cao chúng tôi tiếp tục đưa ra câu hỏi và thu được kết quả như sau:

+ Về ưu điểm: 67 thầy (cô) tương ứng 96% GV cho là dễ chủ động thực hiện mục tiêu GDMT; 62 thầy (cô) tương ứng 89% GV được điều tra cho rằng dễ thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của HS về MT; 69 thầy (cô) tương ứng 99% lớp HS hoạt động, sôi nổi; 59 thầy (cô) tương ứng 84% HS có hứng thú tích cực tham gia bài.

+ Về hạn chế trong đặc điểm của trò chơi: 28 thầy (cô) tương ứng 40% GV cho là không đủ thời gian để tổ chức TCHT cho HS; 53 thầy (cô) tương ứng 76% không có kĩ năng dạy học bằng TCHT; 37 thầy (cô) tương ứng 53% khó quản lí nề nếp lớp học; 46 thầy (cô) tương ứng 66% mất quá nhiều thời gian để chuẩn bị bài. Số lượng các trò chơi chủ yếu là sử dụng sẵn có.

Như vậy, với kết quả trên chúng ta thấy rằng GV sử dụng TCHT trong GDMT cho HS không thường xuyên và hiệu quả không cao là do kĩ năng dạy học bằng hình thức này chưa tốt cũng như việc soạn bài, chuẩn bị đồ dùng phục vụ trò chơi khiến GV e ngại. Trong khi đó đa số GV được điều tra đều thấy được ưu điểm nổi trội của TCHT trong việc GDMT cho HS là dễ làm thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của HS về MT; dễ chủ động thực hiện mục tiêu GDMT; HS rất hứng thú, tích cực tham gia. Cho nên có thể nói rằng, với những thế mạnh và những thuận lợi của TCHT trong việc GDMT cho

HSTH nếu GV biết đầu tư hơn nữa trong việc nghiên cứu, tìm tòi trò chơi sao cho phù hợp với nội dung, đối tượng HS cũng như hoàn cảnh hiện tại của trường, địa phương cùng với việc kết hợp hình thức tổ chức dạy học trong hay ngoài lớp thì hiệu quả giáo dục phần nào sẽ nâng lên.

Nhằm tìm hiểu những điều kiện cần có đảm bảo cho việc sử dụng TCHT đạt hiệu quả chúng tôi đưa ra câu hỏi và thu được kết quả 100% GV được điều tra cho rằng việc sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3 có hiệu quả thì điều kiện quan trọng là bản thân từng GV phải nhận thức được ưu điểm của TCHT để GDMT cũng như cần có quy trình hướng dẫn thiết kế và sử dụng trò chơi để GDMT. Bởi chỉ khi GV nhận thức được vai trò quan trọng của TCHT trong việc GDMT cho HSTH trong dạy học môn TNXH lớp 3 nói riêng và trong dạy học các môn khác nói chung thì GV mới có ý thức chủ động thiết kế và sử dụng cũng như ý thức tự học hỏi nâng cao kỹ năng dạy học bằng trò chơi cho chính bản thân để từ đó việc sử dụng trò chơi trong giáo dục cũng như trong dạy học được thường xuyên và hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, có 78% GV cho là việc sử dụng TCHT có hiệu quả hay không còn phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng tổ chức trò chơi của GV.

1.2.2.2. Đối với học sinh

Qua 4 câu hỏi để khảo sát học sinh về việc sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường (phụ lục 4), kết quả khảo sát về việc sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1.2 Khảo sát về việc sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường

Câu hỏi	Kết quả khảo sát về việc sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường							
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	14A	36,67	24B	60,0	2C	3,33	0D	0,0
2	32A	80,0	7B	19,0	1C	1,0	0D	0,0
3	3A	6,66	4B	10,0	3C	7,34	30D	76,0
4	11A	26,67	1B	3,33	4C	10	24D	60
5	38A	97,0	1B	2,0	1C	1,0	0D	0

Như vậy, do đặc điểm tâm lí của lứa tuổi nên khả năng chú ý tập trung còn yếu, tính kỉ luật chưa cao dễ mệt mỏi. Nếu phương pháp dạy học của giáo viên đơn điệu không hấp dẫn sẽ tạo ra nhàm chán cho học sinh.

Thông qua phiếu khảo sát, tỷ lệ số học sinh được chơi các trò chơi trong khi học tập các môn học lần lượt là 36,67%; 60%; 3,33%; 0%. Từ đó, cho thấy việc sử dụng các trò chơi trong dạy học các môn học chưa được chú trọng. Số lượng HS rất thích, thích khi được chơi các trò chơi học tập chiếm tỷ lệ cao 80%, 19% bởi lẽ ở lứa tuổi các em chưa được tiếp cận nhiều với các trò chơi học tập, nên các em cảm thấy rất hứng thú khi tham gia các trò chơi. Điều này GV cần phải thường xuyên tổ chức các trò chơi để tăng khả năng thích thú trong các môn học và khả giao tiếp với bạn bè và để trò chơi diễn ra đảm bảo được mục đích của nó. Về các loại trò chơi mà HS cảm thấy thích thú chủ yếu là TC Online, TC vận động, TC rèn luyện trí nhớ. Đa phần các em chưa được làm quen với các loại trò chơi khác nhau nên các em rất tò mò về các loại trò chơi này. Qua đó, khi được tổ chức các trò chơi trong học tập các môn học sẽ có một số HS nhút nhát. Điều đó gây trở ngại đối với các em khi tham gia các hoạt động tập thể. Khi được hỏi “*Ở trường các em thường được GDMT qua hoạt động nào ?*” Số HS trả lời có ít hoạt động GDMT chiếm tỉ lệ cao 76%, qua đó việc GDMT ở trong trường còn hạn chế, rập khuôn theo các mẫu có sẵn, chưa thực sự phong phú giúp các em hình thành được các biểu hiện, hành vi bảo vệ môi trường ngay khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường. Tỷ lệ học sinh rất thích khi được GDMT qua các trò chơi học tập chiếm tỷ lệ cao 97%. Từ đó cho thấy, HS rất tò mò, muốn khám phá các nội dung GDMT. Ngoài ra, các em còn cảm thấy rất thích thú khi được chơi các trò chơi học tập trong các môn học nói chung, đặc biệt trong các nội dung GDMT nói riêng.

Vì vậy, sử dụng trò chơi để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3 sẽ làm cho các em hứng thú hơn trong học tập và giúp các em tự tin hơn, có được cơ hội tự khẳng định mình và tự đánh giá nhau trong học tập.

Thông qua các TCHT để GDMT, HS còn được phát triển cả về trí tuệ, thể lực, nhân cách. Ngoài ra, khi được học các nội dung GDMT trong môn TNXH các em không cảm thấy nhàm chán và khó hiểu. Ngược lại, các em sẽ hứng thú hơn với các bài học, bài dạy của GV sẽ lôi cuốn HS và đạt kết quả cao.

Tiểu kết chương 1

Qua nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn của việc GDMT nói chung và việc sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3 nói riêng, chúng tôi nhận thấy rằng:

Hiện nay ở nước ta, nội dung GDMT đã được đưa vào một số môn học như: TNXH, Đạo đức, Khoa học, Địa lí và Lịch sử, Tiếng Việt...Trong đó, môn TNXH là môn học có nhiều khả năng GDMT.

Phương pháp TCHT phù hợp với tâm lí HSTH và phù hợp với nội dung môn TNXH lớp 3 đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để đạt được mục tiêu GDMT.

Môn TNXH là môn học được xây dựng theo quan điểm tích hợp và phát triển theo hướng đồng tâm nhằm cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản ban đầu và thiết thực về Tự nhiên và Xã hội. Nội dung chương trình môn TNXH lớp 3 rất đa dạng và phong phú.

Qua khảo sát và phân tích kết quả chúng tôi nhận thấy GVTH đã có được những nhận thức tầm quan trọng của việc GDMT qua dạy học môn TNXH lớp 3. Tuy nhiên, các hoạt động chứa nội dung GDMT thông qua môn TNXH lớp 3 chưa được chú trọng, phương pháp TCHT trong hoạt động này không được tổ chức thường xuyên dẫn tới hiệu quả của bài học chưa cao. Trong khi học sinh thì rất hứng thú với các tiết học có trò chơi học tập. Do vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu việc sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3.”

Chương 2

SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP ĐỂ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

2.1. THIẾT KẾ TRÒ CHƠI HỌC TẬP ĐỂ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

2.1.1. Nguyên tắc thiết kế

Trò chơi học tập là một phương tiện tốt để giáo dục và hoàn thiện học sinh tiểu học. Bởi vậy khi thiết kế trò chơi học tập phải đảm bảo được mục tiêu giáo dục. Trên cơ sở nghiên cứu về lí luận và thực tiễn, trò chơi học tập phải được thiết kế theo nguyên tắc sau:

Nguyên tắc thứ nhất: Đảm bảo tính mục đích, mục tiêu dạy học

Mục đích của trò chơi là nâng cao hiệu quả việc GDMT trong dạy học môn TNXH cho học sinh ở các lớp Tiểu học. Mục đích của trò chơi phải thể hiện mục tiêu có chứa nội dung GDMT của bài học hoặc một phần của bài học.

Nguyên tắc thứ hai: Đảm bảo tính chất của hoạt động chơi: vừa chơi vừa học, vừa GDMT thông qua chơi, chơi để học. Mỗi trò chơi học tập phải là trò chơi đích thực, thực sự hấp dẫn, kích thích tính tích cực, tự giác sáng tạo cho học sinh hứng thú, tự nguyện tham gia trò chơi, vốn hiểu biết và khả năng tư duy của mình để giải quyết nhiệm vụ nhận thức một cách tích cực trong trò chơi với yếu tố thi đua.

Nguyên tắc thứ ba: Tên gọi của trò chơi phải phù hợp với nhiệm vụ, nội dung chơi và kích thích các em muốn tham gia chơi. Có thể khơi gợi hứng thú của trẻ với trò chơi bằng những tên gọi pha chút bí ẩn, kích thích sự tò mò, mong muốn khám phá của học sinh nhưng phải phản ánh nội dung của trò chơi.

Nguyên tắc thứ tư: Nội dung các trò chơi phải huy động được kiến thức, kĩ năng BVMT mà học sinh đã có đồng thời huy động được khả năng của học sinh vào giải quyết nhiệm vụ nhận thức kéo theo phát triển trí tuệ.

Nguyên tắc thứ năm: Trò chơi có cách chơi dễ nhớ, hấp dẫn, phù hợp với trình độ của học sinh Tiểu học. Giáo viên sẽ dễ tổ chức hướng dẫn trò chơi. Học sinh có thể tự chơi sau khi giáo viên hướng dẫn.

Nguyên tắc thứ sáu: Phương tiện, vật liệu để thực hiện trò chơi dễ tìm, dễ làm, tận dụng từ nguồn có sẵn xung quanh.

Nguyên tắc thứ bảy: Trò chơi phải đảm bảo tính hệ thống và tính phát triển.

Đối với học sinh Tiểu học, trò chơi học tập cũng phải đơn giản, vừa sức, phù hợp với sự phát triển tâm, sinh lí của trẻ và nội dung chương trình Tiểu học quy định. Tính phức tạp của trò chơi được nâng từ cấp thấp lên cao theo mức độ của từng lớp; lớp càng cao thì thiên về trí tuệ cao. Hệ thống trò chơi được sắp xếp trong một đơn vị học tập cũng phải từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, đảm bảo thiết kế từng bước nâng cao khả năng học tập cho học sinh.

Nguyên tắc thứ tám: Đảm bảo tính đa dạng.

Các trò chơi phải đa dạng, phong phú về thể loại cũng như nội dung nhằm tạo cơ hội cho học sinh hình thành, vận dụng kiến thức và khả năng tư duy của mình để giải quyết nhiệm vụ nhận thức trong mọi hình huống chơi. [5]”

2.1.2. Quy trình thiết kế

2.1.2.1. Lựa chọn nội dung GDMT để xác định trò chơi học tập

Xác định nội dung cần GDMT: Trước khi đi vào thiết kế các trò chơi học tập, muốn lựa chọn các hoạt động học tập có chứa các nội dung GDMT thì phải phân tích nội dung bài học:

- Xác định yêu cầu cần đạt của bài học, của các hoạt động học tập. Từ đó xác định các nội dung GDBVMT tích hợp trong bài học

- Chỉ rõ nội dung GDBVMT có thể được lồng ghép, tích hợp vào hoạt động học tập theo nguyên tắc:

- + Đảm bảo tính tự nhiên, hợp lý, khách quan

- + Đảm bảo tính hệ thống, trọn vẹn

- + Đảm bảo tính vừa sức

Hình thức tích hợp: Dựa vào cấu trúc của hoạt động học tập để xác định thời điểm và hình thức để đưa nội dung GDBVMT vào giờ học.

- Nếu hoạt động học tập có nội dung liên quan trực tiếp đến vấn đề MT. Nếu các hoạt động khám phá khoa học, hoạt động luyện tập hoặc vận dụng nội dung chính của bài học nói về các đối tượng môi trường tự nhiên như khám phá động vật, thực vật, các nội dung về môi trường, bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tránh lãng phí các nguồn tài nguyên của môi trường ... → làm rõ hơn, nhấn mạnh hơn, tạo cơ hội cho HS thể hiện cảm xúc, tình cảm, hiểu biết và hành động của mình với môi trường. Ở nội dung này thường tích hợp dạng toàn phần hay một phần GDMT.

- Nếu hoạt động học tập không có nội dung liên quan trực tiếp đến vấn đề MT, nhưng có thể liên hệ, lồng ghép để GDMT → Sử dụng chính môi

trường là phương tiện để dạy học (giáo dục trong môi trường) để tích hợp ở mức độ liên hệ.

Qua phân tích yêu cầu cần đạt, phân tích nội dung bài học, xác định hoạt động GDMT, hình thức tích hợp. Các nội dung cần GDMT trong môn TNXH lớp 3 được thống kê trong bảng sau:

Bảng 2.1 Nội dung cần GDMT trong môn TNXH lớp 3

STT	Tên bài	Tên hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tích hợp
1	Bài 3: Giữ vệ sinh xung quanh nhà	Khởi động	- Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà. - Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.	Toàn phần
		Luyện tập – Thực hành		
		Vận dụng	- Làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở	Bộ phận
2	Bài 4. Ôn tập chủ đề Gia đình	Vận dụng (Hoạt động 2 Chia sẻ với bạn những việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà và phòng tránh hỏa hoạn)	- Làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở	Bộ phận

3	Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường	Thực hành	Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.	Bộ phận
		Vận dụng	Kể được một số việc làm để bảo vệ khu vực xung quanh trường.	Toàn phần
4	Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp	Khám phá	Kể được tên, sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.	Liên hệ
		Thực hành	Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.	Bộ phận
5	Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp	Khám phá	- Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường	Bộ phận
6	Bài 11 Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên	Khám phá	Nêu được một số địa danh, di tích lịch sử	Bộ phận
		Thực hành	Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.	
7	Bài 12: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	Khởi động	Kể lại được một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày.	Bộ phận
		Thực hành	Giới thiệu được bằng lời kết hợp với hình ảnh) một	

			di tích lịch sử văn hóa hoặc ảnh quan thiên nhiên ở địa phương. Đề xuất các việc làm biểu hiện sự tôn trọng và ý thức giữ vệ sinh khi tham quan	
8	Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng.	Thực hành Vận dụng	Bảo vệ môi trường sống của động vật	Bộ phận
9	Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật	Khám phá Thực hành Vận dụng	- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí.	Toàn phần
10	Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa	Khám phá (Hoạt động 2: Những việc nên làm và cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hóa)	- Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hóa và cách phòng tránh	Bộ phận
11	Bài 24: Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khỏe.	Thực hành	- Nêu được cách phòng tránh các chất gây hại, từ đó biết tránh xa các chất gây hại	Liên hệ

- Từ đó, các trò chơi được xây dựng theo quy trình sau:

2.1.2.2. Quy trình thiết kế

Bước 1. Xác định mục tiêu TCHT

- Phân tích yêu cầu cần đạt được của bài học, chỉ ra các yêu cầu về GDMT

- Chọn yêu cầu cần đạt về nội dung GDMT, phân tích nội dung bài học và khả năng ứng dụng của TC.

Bước 2. Xác định tên của TCHT.

- Từ nội dung đã xác định, lựa chọn trò chơi.
- Đặt tên trò chơi, đặc trưng cho nhóm trò chơi (hay mục đích chơi).
- Tên trò chơi sẽ ngắn gọn, đơn giản nhưng luôn đem lại ấn tượng cho học sinh nhằm hấp dẫn các em ngay từ những bước đầu.

Bước 3. Xác định hình thức và các phương tiện cần để tổ chức TCHT

- Hình thức: Trò chơi mô tả hay sử dụng công nghệ thông tin (các trò chơi có sử dụng máy tính, máy chiếu), chơi theo nhóm hay tập thể, cá nhân.
- Các phương tiện, đồ dùng cho các trò chơi vận động; chuẩn bị các nội dung cho trò chơi phát triển nhận thức, phát triển giá trị....

Bước 4. Xây dựng luật chơi, cách chơi.

GV xây dựng luật chơi theo nội dung bài học

- Trong cách chơi, ghi cụ thể các bước đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện
- Luật chơi ghi rõ thời gian chơi, yêu cầu, thưởng phạt rõ ràng
- Yêu cầu của trò chơi, luật chơi đòi hỏi phải ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu để học sinh nắm rõ được luật chơi, cách chơi đảm bảo luật chơi hấp dẫn, HS tham gia nhiệt tình vui vẻ.

Bước 5. Thiết kế tiêu chí đánh giá trò chơi.

Nhằm đánh giá trò chơi sau khi thiết kế để có thể sử dụng hay bổ sung, chỉnh sửa khi cần thiết.

Mục đích (nội dung và ý nghĩa) của trò chơi có đáp ứng yêu cầu cần đạt của bài học (hoạt động) hay không.

2.1.3. Giới thiệu một số trò chơi.

2.1.3. Giới thiệu một số trò chơi.

2.1.3.1. Ô chữ bí mật

Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên

Bước 1. Xác định mục tiêu TCHT

“* Yêu cầu cần đạt:

- Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Suu tầm thông tin và giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.

- Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên. => Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT.”

Bước 2. Xác định tên của TCHT

Trò chơi “*Ô chữ bí mật*”.

Bước 3. Trò chơi theo lớp, thực hiện trong lớp.

Chuẩn bị các hình ảnh về các địa danh, các việc làm gây ô nhiễm và những việc làm không gây ô nhiễm.

Bước 4. - Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi cá nhân, GV yêu cầu các HS trả lời các câu hỏi để giải các ô chữ:

- Luật chơi:

+ Chơi trong vòng 10 phút

+ Câu hỏi của ô chữ.

1. Các bạn học sinh đang làm gì ? (Dọn dẹp)



2. Đây là địa danh nào ? (Chùa Bái Đính)



3. Các bạn học sinh đang làm gì ? (Leo trèo)



4. Điền từ thích hợp vào chỗ trống Là một học sinh ngoan em phải biết.....người lớn.

5. Đây là địa danh nào ? (Phố Cổ Hội An)



6. Đây là địa danh nào ? (Cúc Phương)



7. Đây là địa danh nào ? (Vịnh Hạ Long)

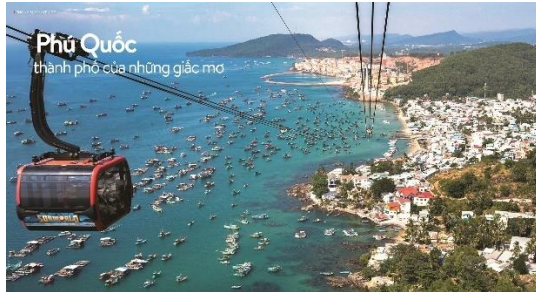


8. Em phải mặc quần áo như thế nào khi tham quan đền chùa ? (Ăn mặc lịch sự)

9. Em hãy quan sát, đồ vật gì đang nổi lên ở giữa mặt hồ ? (Rác)



10. Địa danh nào dưới đây ? (Phú Quốc)



11. Em đã làm gì để góp phần bảo vệ các cảnh quan ? (Giữ gìn vệ sinh)

12. Các bạn nhỏ đang chăm chú xem chú vận động viên làm gì ? (cử tạ)



13. Ô chữ bí mật đã hiện ra em hãy đoán xem ô chữ bí mật này nói lên điều gì ? (di tích lịch sử)

14. Khi đi thăm quan các di tích lịch sử, em cần làm gì để thể hiện sự tôn trọng và giữ vệ sinh khi thăm quan? (Vứt rác đúng nơi quy định, mặc quần áo phù hợp, xếp hàng ngay ngắn...)

1.						D	O	N	D	E	P			
2.	C	H	U	A	B	Á	I	Đ	Í	N	H			
3.				L	E	O	T	R	E	O				
4.						K	Í	N	H	T	R	O	N	G
5.				P	H	O	C	O	H	O	I	A	N	
6.			C	U	C	P	H	U	O	N	G			
7.	V	I	N	H	H	A	L	O	N	G				
8.						L	I	C	H	S	Ư			
9.					R	A	C							
11.						P	H	U	Q	U	O	C		
12.	G	I	Ư	V	Ê	S	I	N	H					
13.						C	Ử	T	Ạ					

Bước 5.

TT	Tiêu chí	Điểm đánh giá		
		Điểm tối đa	Tự đánh giá	GV đánh giá
1	HS nêu được những di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên	2		
2	Có ý thức và trách nhiệm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.	4		
3	Nêu những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.	4		
Tổng điểm		10		

2.1.3.2. Ai là triệu phú**Bài 7. Giữ an toàn và vệ sinh ở trường****Bước 1. Xác định mục tiêu TCHT**

“* Yêu cầu cần đạt:

- Trình bày được về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực quanh nhà trường.

- Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu.

- Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo sự phân công của nhóm.

- Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.

**Thực hiện một số việc làm phù hợp để giữ gìn vệ sinh trường học.
Có ý thức giữ gìn vệ sinh, tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện
→ Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT”**

Bước 2. Xác định tên của TCHT

Trò chơi “Ai là triệu phú”.

Bước 3. Trò chơi theo lớp, thực hiện trong lớp.

- GV tổ chức cho HS chơi cá nhân

- Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến việc giữ gìn vệ sinh môi trường.

Bước 4. - Cách chơi:

GV chiếu câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu hỏi HS có thời gian suy nghĩ và đưa ra phương án trả lời là 30s. HS đưa ra tín hiệu trả lời bằng hình thức giơ tay.

Mức độ nhận thức ở mỗi câu hỏi tương ứng với số điểm mà người chơi dành được, lần lượt là 100 điểm, 200 điểm, 300 điểm, 500 điểm và từ câu số 5 trở đi mức điểm là 1000 điểm, 2000 điểm, 3000 điểm ... và người chơi có 03 quyền lựa chọn là 50:50, gọi điện thoại cho người thân và hỏi ý kiến các bạn trong lớp.

GV chiếu những câu hỏi trắc nghiệm cho HS, HS đưa ra tín hiệu trả lời bằng hình thức giơ tay. HS được gọi thì trả lời, trả lời đúng thì nhận một điểm tích cực, trả lời sai nhường quyền trả lời cho bạn khác.

- Luật chơi: HS đưa ra tín hiệu trả lời bằng hình thức giơ tay. HS được gọi thì trả lời, trả lời đúng thì nhận một điểm tích cực, trả lời sai nhường quyền trả lời cho bạn khác.

Câu 1: Phương tiện nào dưới đây thân thiện với môi trường nhất?

a. Ô tô

b. Xe đạp

c. Tàu hỏa

d. Xe buýt

Câu 2: Em đã làm gì để giữ an toàn và vệ sinh trường học?

- Dọn dẹp vệ sinh, Trồng cây xanh....

Câu 3: Hành động nào sau đây là hành động bảo vệ môi trường?

a. Vứt rác bừa bãi

b. Dọn dẹp vệ sinh

c. Phá rừng lấy đất để làm nhà cửa

d. Trồng cây xanh

Câu 4: Theo em, việc làm nào nên làm, việc làm nào không nên làm để giữ an toàn khi ở trường ?

a. Đồ nước lênh láng trong nhà vệ sinh

b. Chơi đá bóng trong lớp

c. Quét dọn lớp học

d. Nô đùa chạy nhảy trên cầu thang

e. Chơi các trò chơi dưới sân trường

Câu 5: Theo em, giữ an toàn và vệ sinh trường học nhằm phòng tránh rủi ro, bảo vệ sức khỏe và giúp các em học tập tốt đúng hay sai ?

a. Đúng

b. Sai

Câu 6: Nếu thấy có bạn đang nô đùa chạy nhảy trên cầu thang thì em sẽ làm gì ?

Khuyến bạn không nên làm như vậy, bởi vì làm như vậy bản thân gặp phải nguy hiểm như: ngã cầu thang, va vào các bạn khác...

Bước 5.

TT	Tiêu chí	Điểm đánh giá		
		Điểm tối đa	Tự đánh giá	GV đánh giá
1	HS thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ gìn vệ sinh trường học nhà.	4		
2	HS thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ gìn vệ sinh trường học nhà.	5		
3	Có ý thức giữ gìn vệ sinh, tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.	1		
Tổng điểm		10		

2.1.3.3. Nhà thông thái nhỏ tuổi

Bài 9. Hoạt động sản xuất nông nghiệp

Bước 1. Xác định mục tiêu TCHT

* Yêu cầu cần đạt:

- Kể được tên, sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

- Giới thiệu được một trong số các sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.

- **Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường => Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT**

Bước 2. Xác định tên của TCHT

Trò chơi “Nhà thông thái nhỏ tuổi”.

Bước 3. Trò chơi theo lớp, thực hiện trong lớp.

Chuẩn bị bút dạ/ giấy, phấn...

Bước 4. - Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, tổ chức tại lớp.

+ GV chia lớp thành 3 nhóm, chia bảng thành 3 phần, mỗi nhóm sẽ xếp thành hàng dọc lần lượt truyền tay nhau phấn/bút dạ để viết lên bảng tên các loại lương thực, thực phẩm mà gia đình các em thường sử dụng. Thời gian cho các đội tham gia trò chơi là 1 bản nhạc.

- Luật chơi: Kết thúc bản nhạc. Nhóm nào viết được nhiều tên các lương thực, thực phẩm nhất thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

Bước 5.

TT	Tiêu chí	Điểm đánh giá		
		Điểm tối đa	Tự đánh giá	GV đánh giá
1	Nêu được các loại lương thực, thực phẩm.	6		
2	Có ý thức và trách nhiệm khi sử dụng và bảo quản.	2		
3	Thể hiện được cảm nhận của mình khi sử dụng và bảo quản hợp lí các loại lương thực, thực phẩm. Ý nghĩa của công việc	2		
Tổng điểm		10		

2.1.3.4. Ai hiểu biết nhất

Bài 10. Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp

Bước 1. Xác định mục tiêu TCHT

* Yêu cầu cần đạt:

- Kể được tên, sản phẩm và lợi ích của một số hoạt động sản xuất thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương.

- Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường=> Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT.

Bước 2. Xác định tên của TCHT

Trò chơi “Ai hiểu biết nhất”.

Bước 3. Trò chơi theo nhóm, thực hiện trong lớp.

Chuẩn bị tranh ảnh liên quan đến các sản phẩm thủ công, công nghiệp.

Bước 4. - Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4-5 HS/ 1 nhóm, tổ chức tại lớp.

+ GV phát PHT cho các nhóm. Yêu cầu các nhóm trong thời gian 5 phút hoàn thành nội dung của PHT

PHT số 1: Tìm hiểu hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp	
<i>Yêu cầu 1: Lựa chọn các thẻ hình cho sẵn để gắn vào ô sản phẩm phù hợp nhất</i>    	
Sản phẩm được làm bằng tay	Sản phẩm được làm bằng máy
<i>Yêu cầu 2: Hãy cho biết công dụng của các sản phẩm đó</i> 	

- Luật chơi: Nhóm nào lựa chọn được đúng và đủ sản phẩm được làm bằng tay, sản phẩm được làm bằng máy móc và cách em sử dụng thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

Bước 5.

TT	Tiêu chí	Điểm đánh giá		
		Điểm tối đa	Tự đánh giá	GV đánh giá
1	Nêu được các sản phẩm làm bằng tay, sản phẩm nào được làm bằng máy móc.	6		
2	Có ý thức và trách nhiệm khi sử dụng và bảo quản.	2		
3	Thể hiện được cảm nhận của mình khi sử dụng hợp lí các loại sản phẩm. Ý nghĩa của công việc	2		
Tổng điểm		10		

2.1.3.5. Tiếp sức đồng đội**Bài 9. Hoạt động sản xuất nông nghiệp****Bước 1. Xác định mục tiêu TCHT**

* Yêu cầu cần đạt:

- Kể được tên một số sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp
- Giới thiệu được một trong số các sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.

- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường => Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT

Bước 2. Xác định tên của TCHT

Trò chơi “*Tiếp sức đồng đội*”.

Bước 3. Trò chơi theo nhóm , thực hiện trong lớp.

Chuẩn bị phấn, bút dạ, giấy...

Bước 4. - Cách chơi:

- + GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, tổ chức tại lớp.
- + GV chia lớp thành 3 nhóm, chia bảng thành 3 phần, mỗi nhóm sẽ xếp hàng lần lượt truyền tay nhau phấn/bút dạ để viết lên bảng những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Vì sao chúng ta nên làm như vậy?

- Luật chơi: Nhóm nào viết được nhiều việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Vì sao chúng ta nên làm như vậy? thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

Bước 5.

TT	Tiêu chí	Điểm đánh giá		
		Điểm tối đa	Tự đánh giá	GV đánh giá
1	Nêu được việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Vì sao chúng ta nên làm như vậy ?	6		
2	Có ý thức và trách nhiệm khi sử dụng các sản phẩm.	2		
3	Thể hiện được cảm nhận của mình khi sử dụng và bảo quản hợp lí các sản phẩm. Ý nghĩa của công việc	2		
Tổng điểm		10		

2.1.3.6. Giải đáp nhanh

Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà

Bước 1. Xác định mục tiêu TCHT

* Yêu cầu cần đạt:

- Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở
- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

- **Làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở**

=> **Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT**

Bước 2. Xác định tên của TCHT

Trò chơi “*Giải đáp nhanh*”.

Bước 3. Trò chơi theo nhóm , thực hiện trong lớp.

HS chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

GV chuẩn bị phụ kiện/trang phục để phân biệt/phân chia các đội.

GV dự kiến một số câu hỏi để gợi ý hoặc bổ sung cho HS

Bước 4. - Cách chơi:

- + GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, tổ chức tại lớp.
- + GV chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm sẽ xếp hàng dọc.
- Luật chơi:
 - + Đại diện hai đội sẽ lên oẳn tù tì xem bên nào ra đề trước. Đội thứ nhất có thể đặt một câu hỏi liên quan đến việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.
 - + Đội thứ hai sẽ trả lời kết quả khi nghe xong câu hỏi. Sau khi trả lời, nhóm thứ hai sẽ ra đề yêu cầu nhóm thứ nhất trả lời
 - + Câu trả lời các đội đưa ra không được trùng nhau.

Bước 5.

TT	Tiêu chí	Điểm đánh giá		
		Điểm tối đa	Tự đánh giá	GV đánh giá
1	Đặt được câu hỏi liên quan đến việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.	4		
2	Nêu được những việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.	5		
3	Thể hiện được tinh thần đồng đội, đoàn kết.	1		
Tổng điểm		10		

2.1.3.7. Hái hoa

Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật

Bước 1. Xác định mục tiêu TCHT

*Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.
- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.
- **Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí.**

Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện. => Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT

Bước 2. Xác định tên của TCHT

Trò chơi “*Hái hoa*”.

Bước 3. Trò chơi theo cá nhân, thực hiện trong lớp.

Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến việc phù hợp để cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí.

Bước 4. - Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi cá nhân, tổ chức tại lớp.

+ GV dán cây lên bảng, trên cây có những bông hoa chứa những thông điệp ngắn. Dưới những bông hoa chứa những câu hỏi, HS phát tín hiệu trả lời bằng hình thức giơ tay.

- Luật chơi:

+ HS nào trả lời được câu hỏi thì HS sẽ giành được bông hoa đó, HS nào không trả lời được sẽ nhường cơ hội cho bạn khác.

Câu 1. Con người sử dụng thực vật và động vật để : (Tranh 3/SGKT68)

- Làm đồ uống.

Câu 2. Một số việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống mà em biết:

- Làm đệm cao su.

- Làm nón, làm chiếu, làm mũ.

- Làm nước hoa, tinh dầu.

- Làm mứt, bánh kẹo.

- Trang trí.

- Làm đệm cao su.

Câu 3. Em hãy quan sát tranh và cho biết:

Việc nào nên làm ? Vì sao ?



Những việc làm ở hình 5 và hình 7 là đúng vì việc làm của mỗi người đang tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Câu 4. Em hãy quan sát tranh và cho biết:

Việc nào không nên làm ? Vì sao ?



Những việc làm ở hình 6 và hình 8 là sai vì các bạn đang lãng phí đồ ăn và lãng phí giấy vệ sinh làm ảnh hưởng đến môi trường.

Câu 5. Con người sử dụng thực vật và động vật để: (Tranh 3/SGKT68)

- Làm lương thực, thực phẩm.
- Làm các đồ dùng, nội thất trong gia đình.

Câu 6. Con người sử dụng thực vật và động vật để : (Tranh 2/SGKT68)

Làm các đồ dùng, nội thất trong gia đình

Câu 7. Con người sử dụng thực vật và động vật để: (Tranh 4/SGKT68)

Làm các đồ dùng, nội thất trong gia đình

Câu 8. Một số việc em có thể làm để sử dụng thực vật và động vật hợp lí:

- Sử dụng rau, vỏ hoa quả để làm phân bón cho cây.
- Không bỏ thừa thức ăn.
- Không ăn thịt thú rừng.
- Không bắt gấu để lấy mật, bắt tê giác để lấy sừng.
- Các quần áo đã cũ có thể sử dụng làm túi, hoặc khăn lau nhà.

Bước 5.

TT	Tiêu chí	Điểm đánh giá		
		Điểm tối đa	Tự đánh giá	GV đánh giá
1	HS xác định, lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí.	6		

2	Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.	4		
Tổng điểm		10		

2.1.3.8. *Chuyên hoa*

Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa

Bước 1. Xác định mục tiêu TCHT

* Yêu cầu cần đạt:

- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn bảo vệ các cơ quan tiêu hóa.

- Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.

- **Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hóa và cách phòng tránh. => Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT.**

Bước 2. Xác định tên của TCHT

Trò chơi “*Chuyên hoa*”.

Bước 3. Trò chơi theo cá nhân, thực hiện trong lớp.

Trò chơi cho học sinh tiểu học này không cần cầu kỳ về dụng cụ. Giáo viên chỉ cần chuẩn bị một hoa hồng, câu hỏi và phần quà.

Bước 4. - Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi cá nhân, tổ chức tại lớp.

+ Người quản trò sẽ bật một bài hát, cả lớp cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa hồng đi. Sau khi bài hát dừng lại, học sinh nào cầm bông hoa trên tay sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong hoa. Nếu trả lời đúng sẽ được quà. Ngược lại, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh xung phong.

- Luật chơi:

+ Người quản trò sẽ bật một bài hát, cả lớp cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa hồng đi. Sau khi bài hát dừng lại, học sinh nào cầm bông hoa trên tay sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong hoa.

+ HS nào trả lời được câu hỏi thì HS sẽ giành được quà, HS nào không trả lời được sẽ nhường cơ hội cho bạn khác.

Câu 1. Chia sẻ với bạn về bữa ăn hàng ngày của em theo gợi ý sau:

Bữa ăn	Thời gian	Tên thức ăn, đồ uống
Sáng	7 – 8 giờ	Bánh mì, sữa
?	?	?

Bữa ăn	Thời gian	Tên thức ăn, đồ uống
Sáng	7 – 8 giờ	Bánh mì, sữa
Trưa	11 – 12 giờ	Cơm, rau muống, thịt lợn, đậu phộng
Chiều	14 – 15 giờ	Sữa, ngũ cốc nguyên hạt
Tối	18 – 19 giờ	Cơm, su hào, cá, táo, lê

Câu 2. Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa, em cần thay đổi thói quen ăn uống nào?

Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa, em cần ăn nhiều rau xanh và uống nhiều nước hơn để cung cấp các chất dinh dưỡng giúp cải thiện hệ tiêu hóa, dễ dàng tiêu hóa hơn và không gây chướng bụng.

Câu 3. Em sẽ nói điều gì với các bạn trong tình huống dưới đây? Vì sao?



“Hình 9: Em sẽ nói với bạn nữ trong hình là nên rửa sạch quả trước khi ăn vì quả vừa hái trên cây xuống vẫn bám nhiều bụi bẩn và vi khuẩn ngoài môi trường. Nếu không rửa sạch khi ăn sẽ gây đau bụng.

Hình 10: Em sẽ nói với bạn là không được uống nước chưa đun sôi vì có thể trong nước vẫn còn vi khuẩn, kí sinh trùng gây đau bụng và hại sức khỏe. Nếu chúng ta đun sôi trước khi uống, các vi khuẩn và kí sinh trùng sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Hình 11: Em sẽ khuyên bạn không nên ăn miếng bánh đó vì miếng bánh đó đã bị mốc. Nếu bạn ăn vào các vi khuẩn có hại trong miếng bánh sẽ gây hại đến cơ thể của bạn.

Câu 4 . Em hãy nêu những việc làm giúp chúng ta có những đồ ăn sạch, không gây hại cho sức khỏe ?

- Chia sẻ với người thân về tác hại của thuốc trừ sâu có ở các loại thực phẩm. Nếu không may ăn phải sẽ gặp nguy hiểm
- Không vứt rác bừa bãi ra nguồn nước.

Câu 5. Điều gì xảy ra đối với cơ quan tiêu hóa khi:

- Khi không ăn bữa sáng: sẽ dẫn đến loét dạ dày và đau dạ dày vì dạ dày luôn co bóp, dịch vị tiết ra nhưng không có gì để tiêu hóa.
- Khi ăn các thức ăn chưa nấu chín: vẫn còn các kí sinh trùng hoặc vi khuẩn trong thức ăn gây ra các bệnh về đường tiêu hóa như tiêu chảy, đau bụng, ngộ độc thực phẩm.
- Khi ăn quá nhanh, nhai không kĩ: thức ăn có thể vẫn không được tiêu hóa khi đi qua dạ dày và dẫn đến sự phát triển của các vi khuẩn trong ruột. Từ đó dẫn đến đầy hơi, táo bón và đau bụng.

Câu 6. Theo em, cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa?

- Ăn cơm đúng giờ đúng bữa, không ăn cơm quá muộn.
- Ăn cơm từ tốn, nhai kĩ.
- Không ăn quá nhiều thức ăn có thể dẫn đến bội thực.
- Ăn nhiều rau xanh và hoa quả để bổ xung chất xơ.
- Uống đủ nước.
- Không xem tivi, điện thoại khi đang ăn, tập trung khi ăn.

Bước 5.

TT	Tiêu chí	Điểm đánh giá		
		Điểm tối đa	Tự đánh giá	GV đánh giá
1	Đề xuất một số cách phòng tránh, thực hiện để có lợi cho cơ quan tiêu hóa.	5		
2	HS kể tên một số thức ăn có lợi, có hại đối với cơ quan tiêu hóa.	3		
3	Nâng cao ý thức của HS đối với việc chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa	2		
Tổng điểm		10		

2.1.3.9. Trái đất xanh

Bài 7. Giữ an toàn và vệ sinh ở trường

Bước 1. Xác định mục tiêu TCHT

“* Yêu cầu cần đạt:

- Trình bày được về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực quanh nhà trường.

- Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu.

- Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo sự phân công của nhóm.

- Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.

**Thực hiện một số việc làm phù hợp để giữ gìn vệ sinh trường học nhà; Có ý thức giữ gìn vệ sinh, tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện
→ Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT”**

Bước 2. Xác định tên của TCHT

Trò chơi “*Trái đất xanh*”.

Bước 3. Trò chơi theo nhóm, thực hiện ngoài sân trường.

Chuẩn bị các túi, hộp, thùng... (dụng cụ đựng rác) cho mỗi nhóm 3 túi có màu (dán nhãn) khác nhau:

+ Rác tái chế - màu cam

+ Rác hữu cơ - màu xanh

+ Rác không phân huỷ (hoặc các loại rác còn lại) - màu vàng

Bước 4. - Cách chơi:

+ GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm có 5-6 HS

+ GV yêu cầu các nhóm tiến hành thu gom và phân rác thải trong khu vực sân trường.

- Luật chơi: Nhóm HS nào phân loại đúng và thu gom được nhiều nhất thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

Bước 5.

TT	Tiêu chí	Điểm đánh giá		
		Điểm tối đa	Tự đánh giá	GV đánh giá
1	Phân loại đúng các loại rác	6		
2	Có ý thức và trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ.	2		
3	Thể hiện được cảm nhận của mình sau khi thu gom rác. Ý nghĩa của công việc	2		
Tổng điểm		10		

2.1.3.10. *Mảnh ghép*

Bài 10. Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp.

Bước 1. Xác định mục tiêu TCHT

* Yêu cầu cần đạt:

- Kể được tên, sản phẩm và lợi ích của một số hoạt động sản xuất thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương.

- **Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường => Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT.**

Bước 2. Xác định tên của TCHT

Trò chơi “*Mảnh ghép*”

Bước 3. Trò chơi cá nhân, thực hiện trong lớp.

Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

Bước 4. - Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi cá nhân.

+ HS lựa chọn mảnh ghép mình ưa thích và tiến hành thực hiện trả lời câu hỏi: Em sẽ làm gì trong tình huống này ? Vì sao ?

Tình huống	Việc em sẽ làm
	Tranh 1: Không mua quá nhiều sản phẩm khi ở nhà chưa sử dụng hết vì sẽ gây lãng phí tiền bạc.
	Tranh 2: Sử dụng các sản phẩm thủ công thay vì các sản phẩm công nghiệp vì các sản phẩm thủ công rất thân thiện với môi trường.
	Tranh 3: Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp: không dùng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ hoá học; nên sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh; không xả nước thải, phân từ vật nuôi ra môi trường, ra nguồn nước;...
	Tranh 4: Tiêu dùng tiết kiệm: Sử dụng các sản phẩm nông nghiệp tiết kiệm: không mua, nấu quá nhiều thức ăn; sử dụng các bộ phận của thực vật làm thức ăn cho vật nuôi hoặc làm phân bón; tiết kiệm nguồn nước trong tưới tiêu;...

- Luật chơi: + HS nào giải quyết tình huống hợp lý sẽ được cộng một điểm tích cực, HS nào không trả lời được sẽ nhường cơ hội cho bạn khác.

+ Kết thúc trò chơi HS nào nhiều điểm tích cực sẽ giành chiến thắng.

Bước 5. Nhận biết được những việc làm tiết kiệm khi sử dụng các sản phẩm thủ công. Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

2.1.3.11. Ai nhanh hơn

Bài 24: Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khỏe.

Bước 1: Xác định mục tiêu TCHT

- Biết cách thu thập thông tin nói chung và thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh (thuốc lá, rượu, ma túy,...)

- Nêu được cách phòng tránh các chất gây hại, từ đó biết tránh xa các chất gây hại => Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT.

Bước 2: Xác định tên của TCHT.

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Ai nhanh hơn*”

Bước 3. Trò chơi theo nhóm, thực hiện trong lớp.

Chuẩn bị bút dạ, phiếu liên quan đến việc phòng tránh các chất gây hại.

Bước 4. - Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, tổ chức tại lớp.

+ GV chia lớp thành 3 nhóm, chia bảng thành 3 phần, mỗi nhóm sẽ xếp hàng lần lượt truyền tay nhau phấn/bút dạ để lên bảng viết phiếu liên quan đến việc phòng tránh các chất gây hại.

- Luật chơi: Nhóm nào hoàn thành được phiếu liên quan đến việc phòng tránh các chất gây hại thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN			
Tên chất và hoạt chất có hại	Tác hại	Cách phòng tránh	Nguồn thu thập thông tin
Thuốc lá	Có thể gây nghiện,...	Không thử và tiếp xúc gần,...	Tivi,...
Chơi trò chơi điện tử	Hại mắt, đau đầu	Hạn chế thời gian chơi	Sách, báo,...
Rượu, bia	Gây rối loạn tiêu hóa, gây mất ngủ, ...	Không sử dụng nhiều	In-tơ-nét
Ma túy	Gây ảo giác, hoang tưởng, huyết áp cao, nhiễm trùng máu,...	Tuyệt đối không thử và sử dụng,...	In-tơ-nét, sách báo,...
Cà phê	Gây căng thẳng quá mức, mất ngủ, nhịp tim và huyết áp tăng cao,...	Sử dụng vừa đủ,...	Tivi,...

Bước 5:

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Tự đánh giá	GV đánh giá
1	Điền đầy đủ nội dung có trong phiếu	5		
2	Thuyết trình sản phẩm lôi cuốn, dễ hiểu, dễ nhớ.	2		
3	Bày tỏ được cảm nhận của mình về những tác hại đó	2		
4	Đảm bảo thời gian quy định, có tính sáng tạo trong phối hợp màu sắc.	1		
Tổng điểm		10		

2.1.3.12. *Họa sĩ tài ba***Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng.****Bước 1: Xác định mục tiêu TCHT**

“* Yêu cầu cần đạt:

- Phân loại được động vật theo môi trường sống và phát triển năng lực sáng tạo, giao tiếp và hợp tác của HS.

- **Bảo vệ môi trường sống của động vật => Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT.**

Bước 2: Xác định tên của TCHT.

Để thực hiện hoạt động thực hành HS liên hệ thực tế về câu hỏi: Nơi em đang sống có những con vật gì? Chúng sống ở môi trường nào? Từ đó GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Họa sĩ tài ba* tạo cơ hội HS phát triển được năng lực sáng tạo, giao tiếp và hợp tác của mình khi vẽ bức tranh Ngôi nhà muôn loài.

Bước 3: Xác định hình thức và các phương tiện cần để tổ chức TCHT.

- Hình thức tổ chức: vẽ tranh theo nhóm.

- Phương tiện: Giấy A0 (mỗi nhóm ½ tờ giấy A0) và bút màu

Bước 4: Xây dựng luật chơi.

+ Vòng 1: mỗi nhóm vẽ một bức tranh *Ngôi nhà muôn loài* trong một thời gian 08 phút. Sau khi hết thời gian quy định tất cả các nhóm dừng vẽ. Chọn 05 nhóm hoàn thiện bức tranh đúng thời gian và có số lượng con vật khác nhau nhiều nhất thì tiếp tục tham gia vòng 2.

+ Vòng 2: 05 nhóm thực hiện thuyết trình nội dung về các con vật và môi trường sống của chúng trong bức tranh *Ngôi nhà muôn loài* của nhóm vẽ trong thời gian 01 phút. Sau khi kết thúc trò chơi nhóm nào đạt điểm cao nhất do giáo viên đánh giá thì sẽ chiến thắng.”

Bước 5: Thiết kế tiêu chí đánh giá TCHT

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Tự đánh giá	GV đánh giá
1	Đầy đủ nội dung về các con vật và môi trường sống của chúng trong bức tranh	2		
2	Có tính sáng tạo trong phối hợp màu sắc	2		
3	Thuyết trình sản phẩm lôi cuốn, dễ hiểu, dễ nhớ.	2		
4	Bày tỏ được cảm nhận của mình về bức tranh	2		
5	Đảm bảo thời gian quy định	2		
Tổng điểm		10		

2.1.3.13. Sắm vai

Bài 4. Ôn tập chủ đề: Gia đình

Bước 1: Xác định mục tiêu TCHT

- **Làm được một số việc để giữ vệ sinh xung quanh nhà, phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà và chia sẻ công việc đó với bạn. => Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT.**

Bước 2: Xác định tên của TCHT.

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Sắm vai*”

Bước 3. Trò chơi theo nhóm, thực hiện trong lớp.

Chuẩn bị các tình huống liên quan đến việc giữ vệ sinh xung quanh nhà, phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà.

Bước 4. - Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, tổ chức tại lớp.

+ GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm sẽ xếp hàng lần lượt lên bốc các tình huống mình sẽ được sắm vai.

- Luật chơi: Nhóm nào thể hiện được các tình huống liên quan đến việc giữ vệ sinh xung quanh nhà, phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà một cách tự nhiên và có cách xử lý thông minh trong tình huống đó thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

TH1



TH2



TH3



Bước 5: Thiết kế tiêu chí đánh giá TCHT

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Tự đánh giá	GV đánh giá
1	Thể hiện được các tình huống liên quan đến việc giữ vệ sinh xung quanh nhà, phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà một cách tự nhiên.	5		
2	Có cách xử lý thông minh các tình huống.	3		
4	Đảm bảo thời gian quy định, có tính sáng tạo khi phối hợp trong nhóm.	2		
Tổng điểm		10		

2.1.3.14. Phóng viên nhí

Bài 12. Ôn tập chủ đề: Cộng đồng và địa phương

Bước 1: Xác định mục tiêu TCHT

- Kể lại được một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày => Đây là mục tiêu để xây dựng trò chơi để GDMT.

Bước 2: Xác định tên của TCHT.

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Phóng viên nhí*”

Bước 3. Trò chơi theo nhóm, thực hiện trong lớp.

Chuẩn bị phiếu liên quan đến việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày

Bước 4. Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, tổ chức tại lớp.

+ GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm sẽ cử 1 bạn làm phóng viên, phóng viên sẽ lần lượt phỏng vấn các bạn trong nhóm về việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày.

- Luật chơi: Nhóm nào phỏng vấn được nhiều việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

STT	Tên	Những việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày
1		
....		

Bước 5: Thiết kế tiêu chí đánh giá TCHT

Nhóm nào phỏng vấn được nhiều việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày và tinh thần đồng đội thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

2.1.4 Thống kê kết quả

Dựa theo quy trình thiết kế, những trò chơi đã xây dựng được để GDMT được thống kê theo bảng sau:

Bảng 2.2 Thống kê các TC để GDMT trong môn TNXH lớp 3

STT	Tên bài	Tên trò chơi
1	Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà	Giải đáp nhanh
2	Bài 4 Ôn tập chủ đề: Gia đình	Sắm vai
3	Bài 7. Giữ an toàn và vệ sinh ở trường	Trái đất xanh
4		Ai là triệu phú
5	Bài 9 Hoạt động sản xuất nông nghiệp	Nhà thông thái nhỏ tuổi
6		Tiếp sức đồng đội
7	Bài 10. Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp	Ai hiểu biết nhất
8		Mảnh ghép
9	Bài 11 Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên	Ô chữ bí mật
10	Bài 12 Ôn tập chủ đề: Cộng đồng địa phương	Phóng viên nhí
11	Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng.	Họa sĩ tài ba
12	Bài 16: Sử dụng hợp lý thực vật và động vật	Hái hoa
13	Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu	Chuyên hoa

	hóa	
14	Bài 24: Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khỏe.	Ai nhanh hơn

Chúng tôi đã thiết kế được 14 TC, có 6 TC ứng dụng công nghệ thông tin. Còn lại là những TC mô tả hoạt động bằng lời nói để hướng dẫn HS vận động hoặc xử lý tình huống.

2.2. SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP ĐỂ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

2.2.1. Nguyên tắc sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

“Công tác chuẩn bị: GV phải là người nắm rõ luật chơi, lựa chọn TC phù hợp mục đích bài dạy có chứa nội dung GDMT, xác định địa điểm, dự kiến số người tham gia, chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện (nếu có), có hình thức khen thưởng rõ ràng, chuẩn bị phần thưởng (có thể bằng vật chất và tinh thần).

Khi tổ chức cho HS chơi: GV cần phổ biến rõ ràng đầy đủ để HS nắm vững luật chơi, hiệu lệnh. Khẩu lệnh của GV cần rõ ràng, chính xác, dứt khoát. Là người tổ chức cho HS chơi, GV cần công bằng trong cách tính điểm, trong nhận xét đánh giá. Tránh kì thị nặng lời với các em thua cuộc hoặc khi chơi còn hạn chế. Cần có hình thức tuyên dương khen thưởng kịp thời.

Bên cạnh đó GV cần lưu ý sử dụng TC đúng lúc đúng chỗ và kịp thời; xác định nội dung chơi, thời gian chơi, GV có thể tổ chức cho các em chơi đầu tiết học, giữa tiết học hoặc khi củng cố bài, thậm chí trong giờ ra chơi hay các buổi ngoại khóa. Thời gian chơi nên vừa phải, tránh lạm dụng TC trong tiết học...

TC khai thác kiến thức cần phải thu hút được ít nhất là 3/4 số HS tham gia, tránh hiện tượng chỉ có một số HS khá giỏi tham gia.

Mỗi GV cần không ngừng sưu tầm, thiết kế những TCHT thông qua đó GDMT cho HS, còn để đáp ứng một cách linh hoạt trong dạy học môn TNXH, tránh gây tâm lí nhàm chán, mất hứng thú học tập cho các em.”

2.2.2. Quy trình sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

“Khi tổ chức một TCHT GV cần tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- Giới thiệu và giải thích trò chơi: Giáo viên sẽ giới thiệu tên của trò chơi.
- Sau đó, giáo viên giải thích rõ mục đích, cách chơi, luật chơi, yêu cầu của trò chơi, cách phân thắng thua cho học sinh hiểu. Phần giới thiệu đòi hỏi phải ngắn gọn, giải thích đơn giản, dễ hiểu để học sinh nắm rõ được trò chơi, cách chơi (nếu học sinh chưa hiểu được cách chơi, luật chơi thì trò chơi thường không có kết quả, HS tham gia không nhiệt tình do học sinh khó hiểu, thắc mắc, không hài lòng).

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC.

Để chắc chắn học sinh đã hiểu rõ được cách chơi và trò chơi đạt hiệu quả, sau khi giải thích xong giáo viên nên tổ chức chơi thử một vài lần sau đó mới chơi thật. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi.

Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc: GV hỏi xem HS đã học được gì qua TC hoặc GV tổng kết những gì cần học thông qua TC này.

Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT.

Dưới đây, là đề xuất cách sử dụng 1 TCHT theo quy trình thiết kế đã nêu trên, các TCHT còn lại được đề xuất cách sử dụng ở phụ lục 5.

2.2.2.1. Ô của bí mật

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: “Ô của bí mật”
- Mục đích:

+ Tăng khả năng phán đoán của HS, rèn luyện óc tư duy nhanh nhẹn, chính xác.

+ GDMT: Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

- Cách chơi: GV tổ chức cho HS chơi cá nhân, GV yêu cầu các HS trả lời các câu hỏi để giải các ô chữ

- Luật chơi: HS nào trả lời được câu hỏi để giải ô chữ sẽ được cộng một điểm tích cực, HS nào không trả lời được sẽ nhường cơ hội cho bạn khác, HS nào trả lời được ô chữ may mắn sẽ được cộng 2 điểm tích cực.

Kết thúc trò chơi, HS có nhiều điểm nhất sẽ giành chiến thắng.

1. Các bạn học sinh đang làm gì ? (Dọn dẹp)



2. Đây là địa danh nào ? (Chùa Bái Đính)



3. Các bạn học sinh đang làm gì ? (Leo trèo)



4. Điền từ thích hợp vào chỗ trống Là một học sinh ngoan em phải biết.....người lớn.

5. Đây là địa danh nào ? (Phố Cổ Hội An)



6. Đây là địa danh nào ? (Cúc Phương)



7. Đây là địa danh nào ? (Vịnh Hạ Long)

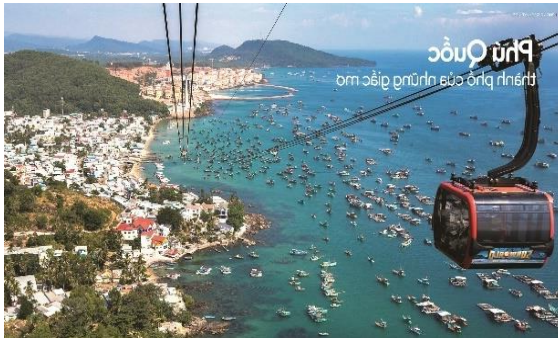


8. Em phải mặc quần áo như thế nào khi tham quan đền chùa ? (Ăn mặc lịch sự)

9. Em hãy quan sát, đồ vật gì đang nổi lên ở giữa mặt hồ ? (Rác)



10. Địa danh nào dưới đây ? (Phú Quốc)



11. Em đã làm gì để góp phần bảo vệ các cảnh quan ? (Giữ gìn vệ sinh)

12. Các bạn nhỏ đang chăm chú xem chú vận động viên làm gì ? (cử tạ)



13. Ô chữ bí mật đã hiện ra em hãy đoán xem ô chữ bí mật này nói lên điều gì ? (di tích lịch sử)

14. Khi đi thăm quan các di tích lịch sử, em cần làm gì để thể hiện sự tôn trọng và giữ vệ sinh khi thăm quan? (Vứt rác đúng nơi quy định, mặc quần áo phù hợp, xếp hàng ngay ngắn...)

1.							D	O	N	D	E	P		
2.	C	H	U	A	B	Á	I	Đ	Í	N	H			
3.				L	E	O	T	R	E	O				
4.						K	Í	N	H	T	R	O	N	G
5.				P	H	O	C	O	H	O	I	A	N	
6.			C	U	C	P	H	U	O	N	G			
7.	V	I	N	H	H	A	L	O	N	G				
8.							L	I	C	H	S	Ư		
9.						R	A	C						
10.							P	H	U	Q	U	O	C	
11.	G	I	Ư	V	Ê	S	I	N	H					
12.							C	Ư	T	A				
13.														

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Nên được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

2.2.3 Minh họa sử dụng trò chơi

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 07. GIỮ GÌN VỆ SINH Ở TRƯỜNG (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Trình bày được về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực quanh nhà trường.
- Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu.
- Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo sự phân công của nhóm.
- Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.
- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý ngôi trường của mình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm. Có ý thức giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy
- SGK và các thiết bị dạy học, phiếu điều tra, các trò chơi.”

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1. Khởi động

a. Mục tiêu:

- Tạo không khí vui vẻ trước giờ học.
- Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước

b. Cách tiến hành:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “<i>Ai là triệu phú</i>”. - Giới thiệu cách chơi, luật chơi. - Cách chơi: GV chiếu câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu hỏi HS có thời gian suy nghĩ và đưa ra phương án trả lời là 30s. HS đưa ra tín hiệu trả lời bằng hình thức giơ tay. Mức độ nhận thức ở mỗi câu hỏi tương ứng với số điểm mà người chơi dành được, lần lượt là 100 điểm, 200 điểm, 300 điểm, 500 điểm và từ câu số 5 trở đi mức điểm là 1000 điểm, 2000 điểm, 3000 điểm ... và người chơi có 03 quyền lựa chọn là 50:50, gọi điện thoại cho người thân và hỏi ý kiến các bạn trong lớp. Câu 1: Phương tiện nào dưới đây thân thiện với môi trường nhất? a. Ô tô b. Xe đạp c. Tàu hỏa d. Xe buýt Câu 2: Em đã làm gì để giữ an toàn và vệ sinh trường học? - Dọn dẹp vệ sinh, Trồng cây xanh.... Câu 3: Hành động nào sau đây là hành động bảo vệ môi trường? a. Vứt rác bừa bãi b. Dọn dẹp vệ sinh c. Phá rừng lấy đất để làm nhà cửa	- HS chú ý lắng nghe, quan sát luật chơi. - HS tích cực tham gia trả lời câu hỏi.

d. Trồng cây xanh

Câu 4: Theo em, việc làm nào nên làm, việc làm nào không nên làm để giữ an toàn khi ở trường ?

- a. Đồ nước lênh láng trong nhà vệ sinh
- b. Chơi đá bóng trong lớp
- c. Quét dọn lớp học
- d. Nô đùa chạy nhảy trên cầu thang
- e. Chơi các trò chơi dưới sân trường

Câu 5: Theo em, giữ an toàn và vệ sinh trường học nhằm phòng tránh rủi ro, bảo vệ sức khỏe và giúp các em học tập tốt đúng hay sai ?

a. Đúng

b. Sai

Câu 6: Nếu thấy có bạn đang nô đùa chạy nhảy trên cầu thang thì em sẽ làm gì ?

- Khuyến bạn không nên làm như vậy, bởi vì làm như vậy bản thân gặp phải nguy hiểm như: ngã cầu thang, va vào các bạn khác...

- GV tiến hành tổ chức chơi cho HS.

- GV nhận xét, tuyên dương các bạn trả lời nhanh và đúng.

- GV dẫn dắt vào bài mới: Trong trường học có nhiều các hoạt động, xong chúng ta cần tìm hiểu trong ngôi trường của mình những nơi nào an toàn, và cần làm gì để trường học trở nên an toàn và vệ sinh.

Hoạt động 2. Khám phá

a. Mục tiêu:

- Hiểu được mục đích của hoạt động khảo sát và lập được kế hoạch khảo sát. Nhận thức được yêu cầu thực hiện tiến hành khảo sát để đảm bảo an toàn.
 - Tích hợp được kiến thức về bảo vệ môi trường.
- b. Cách tiến hành:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Hoạt động 1: Lựa chọn khu vực và đối tượng để khảo sát về sự an toàn của trường học. - GV chia HS thành 3 nhóm. - Yêu cầu HS quan sát tranh. - Các nhóm thảo luận để lựa chọn khu vực khảo sát. + Khu vực 1: Phòng học, khu vực xung quanh + Khu vực : Sân chơi, bãi tập, dụng cụ thể thao + Khu vực 3: Các khu vệ sinh GV nhắc nhở thêm một số quy định cần thiết để đảm bảo an toàn khi tiến hành khảo sát. - Các nhóm trao đổi, thực hành lập kế hoạch khảo sát theo phiếu.	- HS chú ý lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ học tập. - HS chú ý không chạy nhảy, leo trèo khi đi quan sát. - Các nhóm thảo luận và chia sẻ trong nhóm để lựa chọn nội dung khảo sát.
Hoạt động 2: Báo cáo khảo sát - GV gọi đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày trước lớp về kết quả khảo sát của mình. - GV cho các nhóm thảo luận và trao đổi lý do phải thực hành khảo sát để đảm bảo an toàn: Khi tiến hành khảo sát, em phải thực hiện những yêu cầu nào? Vì sao phải thực hiện những yêu cầu đó?	- Đại diện từng nhóm HS trình bày, các nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét và trao đổi. - Nhóm HS chia sẻ lý do.

[illegible]

- GV hướng dẫn các nhóm kiểm tra, bổ sung phiếu khảo sát. - YC các nhóm tập hợp và thống nhất ý kiến. - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi <i>Tiếp sức đồng đội</i> để tiến hành báo cáo hoạt động nhóm. Dựa trên các nhóm đã được phân chia và thực hiện sẵn hoạt động học tập trước. Ở phần này các em thực hiện tham gia trò chơi, mỗi học sinh sẽ nối tiếp nhau trình bày phần làm việc của nhóm mình. Nhóm nào có nội dung rõ ràng nhất, đầy đủ và trả lời được các câu hỏi của các bạn hay nhất, nhóm đó sẽ giành chiến thắng. - GV chú ý, quan sát, hỗ trợ. - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	tham gia trò chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Hoạt động 3. Luyện tập a. Mục tiêu: Thực hiện một số việc làm phù hợp để giữ gìn vệ sinh trường học nhà; Có ý thức giữ gìn vệ sinh, tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện. b. Cách tiến hành:	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi <i>Trái đất xanh</i>. Luật chơi: GV chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm có 5-6 HS, GV yêu cầu HS tiến hành thu gom và phân rác thải trong khu vực sân trường. Nhóm HS nào thu gom và phân loại nhiều nhất, nhóm đó sẽ giành chiến thắng. - GV chốt ý, tuyên dương.	- HS chú ý, lắng nghe, tham gia trò chơi. - HS chỉ được tham gia trong khu vực sân trường, các lớp học, khu nhà vệ sinh,...

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức đã học để HS khắc sâu kiến thức

b. Cách tiến hành:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi <i>Ai nhanh hơn</i>. - GV Cho học sinh quan sát nhanh một số hình ảnh. Cho học sinh nhận biết những hoạt động nào chưa an toàn trong trường học, những hoạt động nào gây ô nhiễm môi trường trong trường học. - Yêu cầu HS giải thích được tại sao lại lựa chọn hình ảnh đó. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS nhận nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiểu kết chương 2.

“Qua việc sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

- Sử dụng TCHT để GDMT phải luôn tuân thủ các nguyên tắc GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3. Đồng thời, việc làm này cũng rất phù hợp với đặc điểm chương trình môn TNXH cũng như khai thác được nội dung GDMT có trong nội dung chương trình, SGK môn TNXH lớp 3.

- Phân loại hệ thống TCHT để GDMT theo tiến trình dạy học (trò chơi khởi động, hình thành tri thức và luyện tập, củng cố) được xem là giải pháp tối ưu. Bởi vì, với cách phân loại này giúp GV không mất nhiều thời gian khi tiến hành sử dụng chúng trong dạy học môn TNXH lớp 3. Tuy nhiên, cách phân loại này cũng mang tính chất tương đối.

- Khi tiến hành thiết kế kế hoạch bài học GV cần chú ý đến nội dung từng bài, điều kiện cơ sở vật chất cũng như tùy thuộc vào tình hình học sinh của lớp mà lựa chọn trò chơi cho thích hợp nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong khoảng thời gian quy định.”

Chương 3

THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.1. MỤC ĐÍCH THỰC NGHIỆM

“- Thực nghiệm để kiểm tra tính đúng đắn của giả thuyết khoa học của đề tài đã nêu ra.

- Thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm tra hiệu quả của việc sử dụng TCHT để dạy học môn TNXH lớp 3.

3.2. NHIỆM VỤ THỰC NGHIỆM

Thông qua phương pháp chọn các nhóm thực nghiệm, HS có trình độ, điều kiện học tập tương đương nhau để tiến hành đối chứng, áp dụng đánh giá như nhau về kết quả nhận thức của HS ở các nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Qua đó, thu thập, thống kê số liệu và xử lý để rút ra kết luận về hiệu quả của việc sử dụng TCHT trong dạy học môn TNXH lớp 3.

3.3. NỘI DUNG THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.3.1. Các bài dạy thực nghiệm

Bảng 3.1. Các bài dạy TN

TT	Tên bài
1	Bài 11: Di tích lịch sử, văn hóa và cảnh quan thiên nhiên
2	Bài 12: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương

Các giáo án dạy thực nghiệm được trình bày ở phần phụ lục 1.

3.4. TIẾN HÀNH THỰC NGHIỆM

3.4.1. Thực nghiệm thăm dò

Tôi tiến hành điều tra qua GV chủ nhiệm lớp về số lượng và chất lượng HS các lớp khối 3 để quyết định lựa chọn các lớp tham gia TN trên nguyên tắc đảm bảo tính đồng đều về các mặt, trong đó đặc biệt là về học lực của các HS. Qua điều tra, về cơ bản các lớp tham gia thực nghiệm đều tương đối đồng đều về các mặt như: số lượng, trình độ kiến thức và năng lực tư duy.

3.4.2. Thực nghiệm chính thức

3.4.2.1. Thời gian thực nghiệm

Tôi tiến hành TN vào học kỳ I của năm học 2023 - 2024 (từ ngày 27 tháng 11 năm 2023 đến 10 tháng 12 năm 2023)

3.4.2.2. Chọn trường thực nghiệm

Tôi tiến hành thực nghiệm tại 2 trường:

- Tiểu học Ninh Giang – Xã Ninh Giang – Huyện Hoa Lư – Tỉnh Ninh Bình.
- Tiểu học Ninh Mỹ – Xã Ninh Mỹ – Huyện Hoa Lư – Tỉnh Ninh Bình.

3.4.2.3. Chọn HS thực nghiệm

- Tại Trường Tiểu học Ninh Giang, tôi tiến hành chọn 1 lớp TN (lớp 3C có 40 HS), 1 lớp ĐC (lớp 3A có 41 HS).
- Tại Trường Tiểu học Ninh Mỹ, tôi tiến hành chọn 1 lớp TN (lớp 3B có 35 HS), 1 lớp ĐC (lớp 3C có 34 HS).

3.4.2.4. Bố trí thực nghiệm

- Lớp TN: Các tiết dạy được tổ chức với PPDH là TCHT để GDMT.
- Lớp ĐC: Được dạy theo các giáo án thông thường ở trường Tiểu học. (ít hoặc không có TCHT để GDMT)
- Việc dạy các lớp TN và ĐC được đảm bảo đồng đều về thời gian, nội dung, kiến thức.

Trước khi tiến hành TN chúng tôi đã thảo luận và thống nhất với giáo viên từ yêu cầu cần đạt, đặc biệt là các yêu cầu GDMT, phân tích logic nội dung, chính xác hóa các khái niệm, lập dàn ý chi tiết cho từng bài dạy, xác định rõ những phương pháp dạy - học sẽ sử dụng đối với từng nội dung tương ứng với hệ thống các TCHT được xây dựng và thiết kế thành giáo án.”

3.4.2.5. Kiểm tra

Khi đánh giá kết quả thực nghiệm, chúng tôi sử dụng câu hỏi trắc nghiệm và tự luận để đánh giá mức độ hiểu, khả năng phân tích, tổng hợp và ứng dụng được các kiến thức đã học qua 2 bài kiểm tra 15 phút (Phụ lục 3).

Đề kiểm tra là những câu hỏi chứa đựng kiến thức yêu cầu HS trả lời theo kiến thức đã học và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những tình huống thực tế. Các đề kiểm tra có sự bình đẳng giữa các lớp thực nghiệm và đối chứng.

3.4.2.6. Phân tích kết quả thực nghiệm

Các số liệu thu thập được của các lớp TN và lớp ĐC được đánh giá và xử lý bằng thống kê toán học.

Các số liệu thu thập được của các lớp TN và ĐC được đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Ở đề kiểm tra số 1:

- + HS được đánh giá là “Hoàn thành tốt” khi các em trả lời được ít nhất 4/5 câu hỏi trong phần trắc nghiệm và tự luận ở bài kiểm tra 1.
- + HS được đánh giá là “Hoàn thành” khi các em trả lời được ít nhất 3/5 câu hỏi trong phần trắc nghiệm và tự luận. Hoặc các em trả lời được ít nhất 4/5 câu hỏi trắc nghiệm (Trường hợp HS không trả lời được phần tự luận).
- + HS được đánh giá là “Chưa hoàn thành” khi các em không đảm bảo được 2 tiêu chí trên.

- Ở đề kiểm tra số 2:

- + HS được đánh giá là “Hoàn thành tốt” khi các em trả lời đúng được ít nhất 8/10 câu hỏi trong phần trắc nghiệm và tự luận.
- + HS được đánh giá là “Hoàn thành” khi các em trả lời đúng được ít nhất 6/10 câu hỏi trong phần trắc nghiệm và tự luận. Hoặc các em trả lời được ít nhất 6/8 đến 8/8 câu hỏi trắc nghiệm (Trường hợp HS không trả lời được phần tự luận).
- + HS được đánh giá là “Chưa hoàn thành” khi các em không đảm bảo được 2 tiêu chí trên.

3.5. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.5.1. Phân tích định lượng

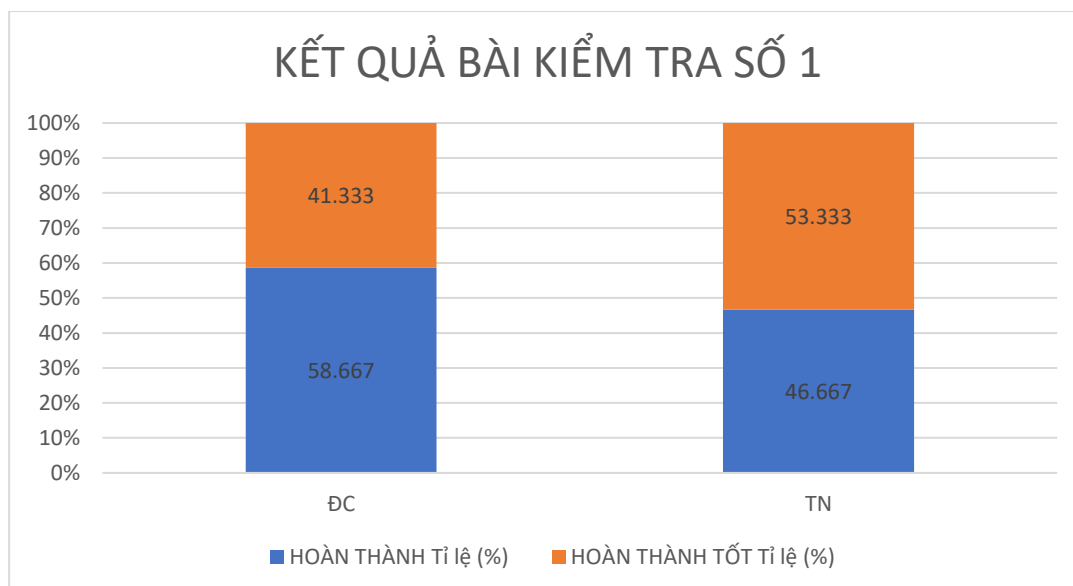
X_i : số lượng HS trả lời đúng

n : tổng số HS tham gia kiểm tra

Bảng 3.2 Tổng hợp kết quả đánh giá bài kiểm tra lần 1 của lớp TN và ĐC

Phương án	X_i		Chưa hoàn thành		Hoàn Thành		Hoàn thành tốt	
	n							
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
ĐC	75	100	0	0	44	58,67 %	31	41,33 %
TN	75	100	0	0	35	46,67 %	40	53,33 %

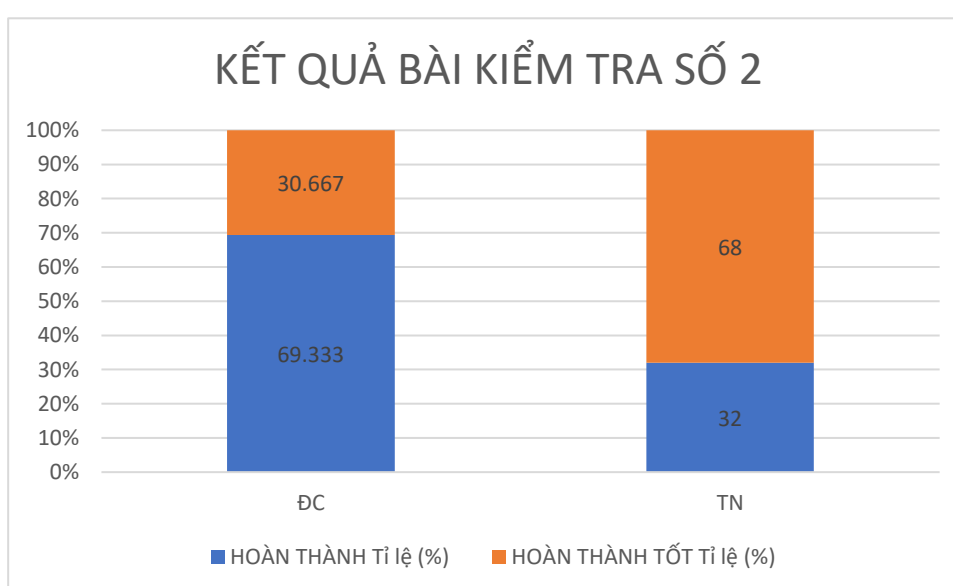
Biểu đồ 3.1. Kết quả đánh giá của lớp TN và ĐC qua bài kiểm tra lần 1



Bảng 3.3 Tổng hợp kết quả đánh giá bài kiểm tra lần 2 của lớp TN và ĐC

Phương án	X_i		Chưa hoàn thành		Hoàn Thành		Hoàn thành tốt	
	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ (%)</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ (%)</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ (%)</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ (%)</i>
ĐC	75	100	0	0	52	69,33 %	23	30,67%
TN	75	100	0	0	24	32 %	51	68%

Biểu đồ 3.2. Kết quả đánh giá của lớp TN và ĐC qua bài kiểm tra lần 2



Từ biểu đồ 3.1 và biểu đồ 3.2, ta thấy. Qua bài kiểm tra lần 2 thì : Tỷ lệ HS “hoàn thành tốt” bài kiểm tra ở lớp TN cao hơn lớp ĐC. Tỷ lệ HS “hoàn thành” ở lớp TN thấp hơn lớp ĐC. Cụ thể:

- Ở bài kiểm tra lần 1:

Tỷ lệ HS “hoàn thành tốt”: ở lớp TN là 53,33% còn lớp ĐC là 41,33%;

Tỷ lệ HS “hoàn thành”: ở lớp TN là 46,67% còn lớp ĐC là 58,67%;

- Ở bài kiểm tra lần 2:

Tỷ lệ HS “hoàn thành tốt”: ở lớp TN là 68% còn lớp ĐC là 30,67%;

Tỷ lệ HS “hoàn thành”: ở lớp TN là 32% còn lớp ĐC là 69,33%;

Từ đó, ta có thể thấy lớp TN cho kết quả cao hơn lớp ĐC. Việc sử dụng TCHT trong dạy học môn TNXH lớp 3 góp phần giúp HS phát triển khả năng tư duy và ghi nhớ kiến thức trong mỗi bài học một cách hiệu quả, nhanh chóng.

Như vậy, việc sử dụng TCHT trong môn TNXH lớp 3 như đã trình bày ở chương 2 bước đầu đã nâng cao chất lượng học tập của HS.

3.5.2. Phân tích định tính

“Sau khi tiến hành thực nghiệm, tôi tiến hành đánh giá về mặt định tính kết quả thực nghiệm.

Qua quan sát và trò chuyện cùng với giáo viên, kết hợp kết quả hoạt động của các học sinh, chúng tôi được biết các em tham gia vào hoạt động có tổ chức trò chơi rất tích cực, thể hiện ở tần suất các em tham gia phát biểu ý kiến, thái độ, hứng thú trong quá trình tổ chức hoạt động thực nghiệm.

Các em học sinh rất hứng thú đối với các hoạt động trong chương trình thực nghiệm mang lại. Các hoạt động thực nghiệm đều được các em học sinh nhiệt tình hưởng ứng, thể hiện ở tính tích cực tham gia của các em vào trong quá trình thực hiện và tổ chức. Khi được hỏi về các hoạt động được tổ chức các em đều cho rằng các hoạt động trên rất hấp dẫn, lôi cuốn các em giúp các em tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp, có năng lực tư duy tốt. Đối với GV tổ chức hoạt động thực nghiệm, đều nhận xét học sinh lớp thực nghiệm có sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành vi và thái độ trong quá trình rèn luyện phát triển năng lực tư duy... Quá trình tổ chức các hoạt động thực nghiệm góp phần tạo sự thay đổi tích cực ở học sinh trên cơ sở xây dựng môi trường giáo dục tích cực, phát triển đối với các em.

Thông qua bài kiểm tra ở hai lớp thực nghiệm và đối chứng, tôi đã thu được kết quả khả quan và khẳng định sau thời gian thực hiện thiết kế và tổ

chức các trò chơi học tập trong GDMT của học sinh đã được nâng cao. Cụ thể thực nghiệm đã cho kết quả mức độ nhận thức của học sinh ở lớp thực nghiệm được nâng lên rõ rệt so với trước thực nghiệm và cao hơn nhiều so với lớp đối chứng (nhận thức của học sinh lớp đối chứng trước thực nghiệm và sau thực nghiệm cũng được nâng lên nhưng với tỷ lệ thấp hơn so với lớp thực nghiệm). Học sinh ở lớp thực nghiệm cảm thấy hào hứng với trò chơi học tập được tham gia, hầu hết số học sinh ở lớp thực nghiệm đều có những hành vi, thái độ về việc bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động GDMT trong bài học. Như vậy, trò chơi học tập để GDMT đã phát huy được vai trò của mình trong quá trình dạy và học hiện nay.

Kết quả định tính qua thực nghiệm góp phần khẳng định việc tổ chức các trò chơi học tập trong dạy học đảm bảo tính khoa học là cần thiết.

3.5.2.1. Về chất lượng lĩnh hội kiến thức và khả năng vận dụng kiến thức của HS

Qua việc theo dõi quá trình dạy học thực nghiệm và phân tích kết quả các bài kiểm tra, chúng tôi nhận thấy ở nhóm TN HS nắm chắc kiến thức và có khả năng ghi nhớ, tái hiện, phân tích kiến thức tốt hơn.

Ví dụ: Trong đề kiểm tra số 1, đa số HS ở nhóm TN có thể nhanh chóng trả lời chính xác các câu hỏi ở mức độ nhận biết, nhớ lại kiến thức của bài học. HS phải nắm chắc kiến thức về GDMT. Qua việc thống kê số liệu, chúng tôi nhận thấy phần lớn số HS nhóm TN ghi nhớ rất nhanh tên các địa danh, di tích lịch sử, cảnh quan thiên nhiên, tạo tiền đề cho các em hiểu biết sâu rộng về cảnh đẹp quê hương. Từ đó, các em giới thiệu về cảnh đẹp ở Việt Nam tới nhiều đối tượng khác nhau như các bạn bè, người thân, khách du lịch... Ngoài ra, các em có kết quả rất tốt khi làm các câu chứa nội dung GDMT như nêu một số việc nên làm để thể hiện sự tôn trọng và giữ gìn vệ sinh khi tham quan. Hầu hết các em đã nêu được từ 3 đến 5 việc làm phù hợp. Có thể kể đến bài làm của các em Nguyễn Ngọc Bảo Khánh, Ngô Đình Gia Bảo, Đỗ Thành Đạt, Đinh Quang Huy.... lớp 3C Trường Tiểu học Ninh Giang. Trong khi HS ở nhóm ĐC thì chưa nhớ, hoặc đã quên các kiến thức cần thiết để trả lời các câu hỏi đó. Kết quả của HS ở nhóm ĐC vì thế cũng thấp hơn nhiều so với HS ở nhóm TN.

Đồng thời, HS ở các nhóm TN cũng có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học vào giải quyết các nhiệm vụ tốt hơn so với nhóm ĐC.

Ví dụ: Trong đề kiểm tra số 2, HS nhóm TN do đã nắm chắc kiến thức nên có thể dễ dàng vận dụng các kiến thức đó để so sánh, phân tích và chọn được câu trả lời đúng. Ngoài ra, HS nhóm TN đã giải quyết các nhiệm vụ GDMT trong bài kiểm tra cũng rất tốt. Chẳng hạn như trong nhiệm vụ phân tự luận *“Nêu những lợi ích của hoạt động sản xuất nông nghiệp, kể một số việc làm góp phần tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hàng ngày”* của đề kiểm tra số 2, HS nhóm thực nghiệm phát hiện rất nhanh, chính xác. Các em có thể kể được từ 3 đến 5 lợi ích của hoạt động sản xuất nông nghiệp, đặc biệt có những em đã kể được trên 5 lợi ích. Ngoài ra, các em còn kể được trên 4 việc làm thiết thực góp phần tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hàng ngày do các em đã được chơi các trò chơi với yêu cầu tương tự khi học trên lớp. Vì thế, gần như 100% số HS ở nhóm TN trả lời chính xác và đạt điểm tối đa ở các câu tự luận. Điển hình có thể kể đến bài làm của các em: Phạm Văn Đức, Nguyễn Bá Lộc, Đặng Ngọc Diệp, Phạm Nguyên Khang, Quách Dương Tường Vy... lớp 3B Trường Tiểu học Ninh Mỹ. Trong khi đó, HS ở nhóm ĐC lại rất lúng túng và thực hiện nhiệm vụ này chậm cũng như thiếu chính xác hơn rất nhiều.”

3.5.2.2. Về thái độ học tập và tình thần tham gia các hoạt động học tập của HS

Qua việc theo dõi, quan sát quá trình dạy học TN với TCHT đã thiết kế, chúng tôi nhận thấy HS vô cùng yêu thích, hứng thú đối với các hoạt động có sử dụng TCHT. Lúc đầu, chưa quen với việc sử dụng các TCHT để khai thác kiến thức, chưa quen với hình thức hoạt động này nên HS còn bỡ ngỡ. Nhưng khi đã được GV hướng dẫn cách làm việc với TCHT, cách hoàn thành các nhiệm vụ trong TCHT thì HS tham gia học tập rất sôi nổi. Qua nhận xét của GV chủ nhiệm, chúng tôi biết được thái độ học tập của các em trong giờ dạy TN có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với các tiết học thường ngày và các giờ ĐC. Trong các giờ TN được hoạt động với TCHT, HS sôi nổi và chủ động hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập đảm bảo tính khoa học là cần thiết.

Tiểu kết chương 3

Trong chương này chúng tôi tiến hành soạn các kế hoạch dạy học để dạy thực nghiệm. Chúng tôi tiến hành soạn và dạy hai bài trong chủ đề: “Cộng đồng địa phương”. Cả hai kế hoạch dạy học đều sử dụng TCHT để GDMT mà trong chương 2 đã đề xuất.

Sau khi giảng dạy chúng tôi tiến hành cho HS làm bài kiểm tra nhằm thu thập kết quả, phân tích và đưa ra kết luận.

Kết quả thực nghiệm cho thấy, trong tiết học có sử dụng phương pháp TCHT một cách khoa học, hợp lí thì tiết học diễn ra sôi nổi, HS tích cực, tự giác tham gia và hiệu quả của giờ học cũng được nâng lên rõ rệt, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS tốt hơn. Qua thực nghiệm bước đầu đã khẳng định tính khả thi của đề tài.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua khóa luận “Sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3”, một số kết luận được rút ra như sau:

- Môn TNXH là môn học có nội dung GDMT cao và việc sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học nói chung và trong dạy học môn TNXH lớp 3 mang lại hiệu quả dạy học cao.

- Khi sử dụng TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3 GV cần phải xác định được yêu cầu cần đạt về nội dung GDMT và xác định mức độ tích hợp trong bài học sẽ lựa chọn TCHT phù hợp với mục tiêu bài dạy và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí học sinh.

- Bổ sung lí luận dạy học nội dung GDMT và phương pháp TCHT nói chung, TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3.

- Xây dựng nội dung tích hợp và hình thức tích hợp GDMT trong môn TNXH lớp 3.

- Xây dựng quy trình thiết kế và sử dụng 14 TCHT để GDMT trong dạy học môn TNXH lớp 3.

- Thực nghiệm nhằm kiểm tra khả năng nhận thức, thái độ, hành động của HS trong việc GDMT. Từ đó, khẳng định hiệu quả giáo dục từ TCHT cho HS.

- Như vậy, qua khóa luận “Sử dụng trò chơi học tập để giáo dục môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3” đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng phát triển năng lực HS, giáo dục toàn diện theo chương trình mới.

2. Kiến nghị

Để việc dạy học môn TNXH đạt kết quả cao thì trước hết người GV cần đánh giá đúng tầm quan trọng, vị trí của môn TNXH ở bậc tiểu học. Bởi vì, có rất nhiều GV còn quan niệm môn TNXH là môn phụ, chưa quan tâm đến môn học này mà chỉ đầu tư vào các môn học khác như toán và Tiếng Việt.

Các cấp quản lí, chỉ đạo cần chỉ đạo chuyên môn thường xuyên hơn, tổ chức có chất lượng hơn nữa các lớp bồi dưỡng phương pháp dạy học, mở rộng các hoạt động trò chơi học tập trong dạy học nói chung và trong dạy học môn TNXH nói riêng.

Các nhà giáo dục không ngừng thiết kế mở rộng nhiều hơn nữa TCHT để GDMT nhằm làm cơ sở tham khảo phục vụ cho bài dạy của mình cũng như góp phần nâng cao chất lượng GDMT trong nhà trường Tiểu học.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I/ Tiếng Việt.

1. Bộ GD-ĐT (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*, (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
2. Bộ GD-ĐT (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội*, (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
3. Lưu Đức Hải (2001), *Cơ sở khoa học môi trường*, Nxb ĐHQGHN
4. Nguyễn Phi Hạnh, Nguyễn Thị Thu Hằng (2002), *Giáo dục môi trường qua môn địa lí ở trường Trung học phổ thông*, Nxb ĐHGD
5. Vũ Minh Hồng (1980), “*Trò chơi học tập*”, Nxb Giáo dục.
6. Nguyễn Thị Hương, Lục Thị Trung Hải (2018), “Một số biện pháp tổ chức TCHT nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục trí tuệ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi”, *Tạp chí Giáo dục*, Số 421, (tr 22-25)
7. Nguyễn Thị Hương (2016), “Thiết kế trò chơi học tập giáo dục môi trường cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non”, *Tạp chí Khoa học – Xã hội, Nhân văn & Giáo dục*, Tập 6, số 4, (tr120-126)
8. Lê Phương Liên (2020), “*Tổ chức trò chơi học tập trong Dạy - Học Tiếng Việt*”. Nxb ĐHQGHN
9. Vũ Hoàng Sơn (2015), “Thực hành sử dụng trò chơi học tập trong dạy học lịch sử lớp 4”, *Tạp chí giáo dục đặc biệt số đặc biệt (2015)* (tr98-101)
10. Phạm Tiến Thành (2017), *Thiết kế TCHT cho trẻ em mẫu giáo 5-6 tuổi*. Nxb ĐHSP
11. Nguyễn Thị Thấn (2008), *Giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội*, Nxb ĐHSP
12. Nguyễn Thị Thấn (2019), *Giáo trình phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và Xã hội*, Nxb ĐHSP
13. Nguyễn Thị Thấn (2009), *Tích hợp Giáo dục môi trường trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội*, Nxb ĐHSP
14. Lê Văn Trường (2006), *Tự nhiên và Xã hội và phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội*, Nxb Giáo dục, tập 1, 2
15. Lê Văn Trường (2006), “*Giáo dục môi trường*”, Nxb Giáo dục.

16. Lê Thị Cẩm Tú, Phan Hoàng Hải, Trương Thị Phương Thảo (2023) “Sử dụng TCHT trong dạy học môn Khoa học Tự nhiên lớp 6” *Tạp chí Giáo dục* (2023), (tr7-11)
17. Mai Sỹ Tuấn (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên và Xã hội*, Nxb ĐHSP.
18. Nguyễn Quang Uẩn (2021), *Giáo trình tâm lí học đại cương*, Nxb ĐHSP.
19. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020), *(Điều 4 chương 1)*, *Luật bảo vệ môi trường*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

II/Website

20. <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/doi-moi-can-ban-toan-dien-gd-va-dt.aspx?ItemID=3928> ngày truy cập 15/09/2023.
21. [Giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trong một số môn học ở tiểu học \(mã mô đun th 43\) \(bacninh.edu.vn\)](http://bacninh.edu.vn) ngày truy cập 03/10/2023

PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HOẠ
CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 11: DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.
- Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.
- Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

b. Cách tiến hành:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ô chữ bí mật” - GV yêu cầu các HS trả lời các câu hỏi để giải các ô chữ: - Luật chơi: HS phát tín hiệu bằng hình thức giơ tay để trả lời câu hỏi liên quan đến ô chữ Câu hỏi của ô chữ. 1. Các bạn học sinh đang làm gì ? (Dọn dẹp)  2. Đây là địa danh nào ? (Chùa Bái Đính)  3. Các bạn học sinh đang làm gì ? (Leo trèo)  4. Điền từ thích hợp vào chỗ trống Là một học sinh ngoan em phải	- HS chú ý lắng nghe, quan sát luật chơi. - HS tích cực tham gia đoán tranh.

biết.....người lớn.

5. Đây là địa danh nào ? (Phố Cổ Hội An)



6. Đây là địa danh nào ? (Cúc Phương)



7. Đây là địa danh nào ? (Vịnh Hạ Long)



8. Em phải mặc quần áo như thế nào khi tham quan đền chùa ? (Ăn mặc lịch sự)

9. Em hãy quan sát, đồ vật gì đang nổi lên ở giữa mặt hồ ? (Rác)



10. Địa danh nào dưới đây ? (Phú Quốc)

- GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt: Đất nước Việt Nam chúng ta có rất nhiều di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh nổi tiếng. Vì vậy hôm nay, cô sẽ cùng các em sẽ đi tìm hiểu và tham quan thêm nhiều địa điểm nổi tiếng hơn nữa để tích lũy cho mình nhiều hiểu biết có ích và hấp dẫn với bài học – Bài 11. Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên.	
HOẠT ĐỘNG 2. KHÁM PHÁ a. Mục tiêu: - Giới thiệu được một số di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan. - Nêu được tên di tích lịch sử - văn hoá, hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. b. Cách thực hiện:	
Hoạt động của GV Hoạt động 1: Giới thiệu và nêu tên những di tích lịch sử - văn hoá, hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương - GV chia lớp thành nhiều nhóm (mỗi nhóm 2 HS) thảo luận 2 nội dung: - Nội dung 1: Quan sát hình 1, 2, 3, 4 cho biết: Trong những bức tranh đó có gì? - Nội dung 2: Giới thiệu 1 di tích lịch sử em đã sưu tầm. + Nói tên địa danh và đặc điểm của địa danh đó? + Ở đó có những gì? + Mô tả địa danh và nói điều em thích nhất ở đó? - GV mời các HS khác lắng nghe và	Hoạt động của HS - HS đọc yêu cầu của bài và tiến hành làm việc nhóm. - Lần lượt xung phong giới thiệu di tích lịch sử mà mình biết và trả lời câu

đặt câu hỏi cho người giới thiệu. - GV quan sát, hỗ trợ. - GV nhận xét, kết luận.	hỏi bạn đưa ra
Hoạt động 2: Kể tên những việc nên làm - không nên làm - GV yêu cầu HS đọc HĐ1, quan sát theo bàn hình 6, 7, 8, 9 và trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện nhóm trình bày - GV hỗ trợ (nếu cần) - GV nhận xét, tuyên dương	- HS thực hiện làm phiếu học tập. + Những việc nên làm: Mặc quần áo lịch sự khi đến những nơi tôn nghiêm như đền, chùa, di tích lịch sử, văn hóa. Bảo vệ cảnh quan di tích lịch sử, giữ gìn vệ sinh chung, nhắc nhở người khác giữ gìn và bảo vệ di tích, giữ gìn vệ sinh,... + Những việc không nên làm: mặc quần áo ngắn, hở hang đến những nơi tôn nghiêm, viết, vẽ bậy lên các di tích, các công trình ở các cảnh quan, leo trèo di tích, hoặc những nơi bị cấm, xả rác bừa bãi,... - HS chia sẻ kết quả. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP a. Mục tiêu: - Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan. - Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan. b. Cách tổ chức:	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV chia lớp thành 3 nhóm. Mỗi nhóm tham gia chơi trò chơi “Sắm vai” Nội dung: Cách chơi: Các nhóm nghiên cứu nội dung SGK, hình 10, hình 16. Tự hình thành kịch bản và đưa ra phương án xử lý bằng cách đóng vai các nhân vật để xử lý tình huống. Luật chơi: trong vòng 15 phút, các đội lần lượt thể hiện cách xử lý tình huống của mình. - Đội nào có trang phục phù hợp, tình huống xử lý thích hợp, diễn xuất tốt, đội đó dành chiến thắng Tổ chức chơi.	Các nhóm lắng nghe luật chơi, tham gia tình huống. - HS nêu cách xử lý: Nếu em là các bạn đang đứng ở ngoài, em sẽ không vào chơi với bạn mà khuyên bạn nên đi ra ngoài, không nên trèo qua hàng rào ngăn cách và không sờ vào hiện vật đang được bảo quản tại di tích - HS nhận vai, thực hiện thao tác học tập.
- GV chú ý, hỗ trợ khi xây dựng kịch bản và xử lý tình huống - GV mời đại diện các nhóm thể hiện - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, công bố cách xử lý tình huống tốt nhất và khen thưởng đội chiến thắng. Kết luận: .	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG a. Mục tiêu: củng cố kiến thức đã học để HS khắc sâu kiến thức b. Cách thực hiện	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh hơn” Nội dung trò chơi: Kể tên di tích lịch sử văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở Việt Nam Nội dung:	- HS thực hiện làm cá nhân. - Học sinh tham gia chơi và có thể kể được: Đền Hùng (Vĩnh Phú) Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình) Di tích Pác Bó (Cao Bằng)

- Từng học sinh khi được chỉ tên kể tên 1 di tích lịch sử văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên trên đất nước Việt Nam. - Trong vòng 5 giây, học sinh phải nói được tên địa danh. Ai không nêu được hoặc quá 5 giây chưa nêu được tên 1 địa danh thì bị loại - Lần lượt chơi cho đến khi còn lại 1 người cuối cùng, giành chiến thắng. - GV đánh giá, nhận xét và tổng kết . Khi trò chơi kết thúc, GV hỏi thêm: Em có thể đề xuất những lưu ý khi tham quan và giữ gìn các di tích lịch sử trên.	- Dinh Độc Lập (Thành phố Hồ Chí Minh) - Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội) - Khu di tích ATK Định Hóa (Thái Nguyên) - Khu di tích chiến thắng Điện Biên Phủ (Điện Biên) - Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế) - Thành nhà Hồ (Thanh Hóa) - Nhà tù Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu) - Quần thể Tràng An (Ninh Bình) - Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội) - Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) - Phố cổ Hội An (Quảng Nam)
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

BÀI 14: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- củng cố một số kiến thức của chủ đề Cộng đồng địa phương.
- Chia sẻ được ý kiến về các việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường.

2. Năng lực

2.1 Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Giao tiếp và hợp tác: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tự nhiên và xã hội.

2.2 Năng lực đặc thù:

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: giới thiệu về các di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và hoạt động sản xuất tại địa phương.
- Biết sử dụng các vật dụng đã qua sử dụng để làm ra các sản phẩm tái chế phục vụ cuộc sống và bảo vệ môi trường. Nêu được các xử lý phù hợp trong một số tình huống thực tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Các hình trong Bài 14 SGK phóng to.
- Một số vật dụng để đóng vai xử lý tình huống.

2. Đối với học sinh

- Giấy A4, hộp màu, tranh ảnh về di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
TIẾT 1	
1. Hoạt động khởi động	
a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi lại những kiến thức đã học của HS về chủ đề Cộng đồng địa phương.	
b. Cách tiến hành	
- GV chiếu HS một số sản phẩm của hoạt động sản xuất và di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên địa phương cho HS quan sát và yêu cầu HS trả lời xem hình ảnh về nội dung gì ? - GV nhận xét, yêu cầu HS dựa vào hình vừa quan sát, nêu một sản phẩm (nông nghiệp, thủ công) hoặc một di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà HS thích nhất.	- HS quan sát và trả lời: + <i>Hình 1: Cơm cháy</i> + <i>Hình 2: Tràng An</i> + <i>Hình 3: Phố cổ Hội An</i> + <i>Hình 4: Thành Nhà Hồ</i> - HS nêu một sản phẩm (nông nghiệp, thủ công) hoặc một di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên ở Ninh Bình mà HS thích nhất. + Cơm cháy Ninh Bình + Di tích lịch sử - văn hóa : Cổ đô

- GV nhận xét, tổng hợp lại câu trả lời - GV dẫn dắt vào bài học: Trong chủ đề Cộng đồng địa phương, chúng ta đã được học về di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đi ôn tập và củng cố kiến thức trong chủ đề này. Chúng ta cùng vào Bài 14: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (Tiết 1).	Hoa Lư, Chùa Bái Đính + Cảnh quan thiên nhiên: rừng Cúc Phương, Phố Cổ Hoa Lư, Hang Múa
2. Hoạt động thực hành Hoạt động 1: Giới thiệu về địa phương a. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức về các di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và hoạt động sản xuất tại địa phương. b. Cách tiến hành	
- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu HS quan sát và hoàn thành sơ đồ tư duy theo gợi ý SGK tr.59. - GV tổ chức cho HS hoàn thành sơ đồ hệ thống kiến thức và nội dung đã học theo nhóm về các hoạt động sản xuất: nông nghiệp, thủ công và công nghiệp; di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên. -GV chuẩn bị sơ đồ trên giấy A2 và yêu cầu HS các nhóm hoàn thành, mỗi nhóm thực hiện sơ đồ về một nội dung. - Sau khi các nhóm hoàn thành, GV yêu cầu HS dán sơ đồ lên bảng và cử đại diện trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương HS	HS trao đổi trong nhóm và thực hiện các yêu cầu của hoạt động. - HS dán sơ đồ lên bảng và cử đại diện trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp. - Các nhóm khác bổ sung.
Hoạt động 2: Xử lý tình huống a. Mục tiêu: HS xử lý được những tình huống giả định liên quan đến việc	

tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. b. Cách tiến hành	
- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, quan sát hình 1, chỉ và nói tình huống trong hình. - GV yêu cầu HS trong mỗi nhóm thảo luận về tình huống trong mỗi hình theo gợi ý: Tranh vẽ về tình huống gì ? Điều gì đang diễn ra? - GV yêu cầu HS đưa ra cách xử lý và thảo luận với các bạn trong nhóm: Nếu là em, em sẽ làm gì, nói gì khi gặp tình huống đó? - GV yêu cầu HS khác nhận xét - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lý phù hợp, đồng thời nhắc nhở HS không chỉ sử dụng tiết kiệm điện mà cần phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.	- HS làm việc theo nhóm, quan sát hình 1, chỉ và nói tình huống trong hình. - HS trong mỗi nhóm thảo luận về tình huống trong mỗi hình theo gợi ý: <i>- Hoa đang đi học về, nhìn thấy em trai của mình đang chơi đồ chơi trên sàn nhà, đèn bàn học vẫn bật sáng, ti vi đang bật và phát ra âm thanh.</i> - HS thảo luận và đưa ra ý tưởng: <i>Nếu em là Hoa, Em sẽ nói với em trai là nên tắt các thiết bị điện khi không sử dụng: tắt ti vi khi không xem, tắt đèn khi không sử dụng để tránh lãng phí điện và tiền.</i>
Hoạt động 3: Những việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. a. Mục tiêu: - HS kể lại được một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. - HS thể hiện tinh thần tiết kiệm, trách nhiệm bảo vệ môi trường.	
b. Cách tiến hành	
- GV tổ chức cho HS tham gia chơi trò “Phóng viên nhí”. - GV phổ biến luật chơi cho HS: + GV chia lớp thành nhóm 3 đội, mỗi đội cử 1 thành viên đi phỏng vấn các bạn trong nhóm.	- Các đội tham gia vào trò chơi

+ GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm sẽ cử 1 bạn làm phóng viên, phóng viên sẽ lần lượt phỏng vấn các bạn trong nhóm về việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày. + Luật chơi: Nhóm nào phỏng vấn được nhiều việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng. <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th><th>Tên</th><th>Những việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>....</td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table> - GV mời các đội tham gia vào trò chơi. - GV nhận xét, đánh giá.			STT	Tên	Những việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng	1					
STT	Tên	Những việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng									
1											
....											
TIẾT 2											
1. Hoạt động khởi động a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài cũ b. Cách tiến hành											
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Trái đất xanh” thông qua việc thực hành phân loại rác tái chế và rác không thể tái chế. - GV hướng dẫn HS: + GV chọn ra 2 đội tham gia phân loại rác. + GV chuẩn bị một số vật dụng không còn sử dụng như: vỏ hộp sữa, vỏ chai nước suối, thùng giấy, bao		- HS lắng nghe.									

nilon, lá cây). + Từng HS trong mỗi đội sẽ lên chọn một vật và bỏ vào đúng rổ ghi “Rác tái chế” hoặc “Rác không tái chế”. + Đội nào phân loại đúng và nhanh sẽ là đội chiến thắng. - GV mời HS thực hành phân loại rác tái chế và rác không thể tái chế. - GV nhận xét, đánh giá. - GV dẫn dắt HS vào bài học: Ở tiết học trước, chúng ta đã tìm hiểu một số việc làm gây lãng phí và có tác hại đến môi trường, một số việc làm thể hiện tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường cũng như xử lý được một số tình huống trong thực tiễn. - Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục nhận biết và nêu được các lợi ích của tiêu dùng tiết kiệm với môi trường sống; giải thích được các việc làm đúng và chưa đúng trong một số tình huống thực tế, cũng như biết sưu tầm, tìm kiếm các thông tin về các hoạt động tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Chúng ta cùng vào Bài 12: Ôn tập chủ đề cộng đồng và địa phương (Tiết 2).	- HS thực hành phân loại rác. + Rác tái chế: vỏ hộp sữa, vỏ chai nhựa, thùng giấy, lá cây. + Rác không thể tái chế: túi nilon. - HS lắng nghe, tiếp thu.
2. Hoạt động thực hành Hoạt động 1: Tìm hiểu về lợi ích của tiêu dùng tiết kiệm đối với môi trường sống a. Mục tiêu: HS nhận biết và nêu được các lợi ích của tiêu dùng tiết kiệm đối với môi trường sống. b. Cách tiến hành	
- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các nhóm HS quan sát Sơ đồ Hình 7 SGK tr.54 và cho biết:	- HS thảo luận theo nhóm.

PHỤ LỤC 2

PHIẾU ĐIỀU TRA GIÁO VIÊN

Họ và tên:

Chức vụ:

Trường:

Để góp phần nâng cao hiệu quả GDMT trong dạy học môn Tự Nhiên - Xã Hội lớp 3 và tạo điều kiện giúp đỡ chúng tôi thực hiện khóa luận tốt nghiệp, chúng tôi mong nhận được sự giúp đỡ của thầy (cô) qua việc trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu x vào cột tương ứng hoặc vào ô (tùy từng câu hỏi có thể chọn 1 hoặc nhiều câu trả lời) tương ứng với ý kiến mà thầy (cô) lựa chọn.

Câu 1: Thầy (cô) cho biết môi trường là gì?

Toàn bộ các vật chất tự nhiên.

Toàn bộ các hệ thống xã hội.

Môi trường là tất cả những gì bao quanh sinh vật có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự sống của sinh vật trong đó.

Câu 2. Ở trường Tiểu học mục tiêu của việc GDMT là:

Cung cấp tri thức về các vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường.

Chuẩn bị cho việc học tập về môi trường ở bậc học trung học cơ sở.

Giữ gìn và làm cho trường học sạch sẽ, văn minh.

Hình thành thái độ và hành vi bảo vệ môi trường.

Hình thành năng lực phán đoán, giải quyết các vấn đề môi trường.

Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

Hình thành tình yêu thiên nhiên và môi trường.

Câu 3. Theo các thầy (cô) những môn học nào ở trường Tiểu học có nội dung GDMT nhiều nhất?

Toán.

Tiếng Việt.

Tiếng Anh.

Đạo Đức.

Tự nhiên - Xã hội.

Thể dục.

Mĩ thuật.

Hoạt động trải nghiệm.

Giáo dục kỹ năng sống.

Câu 4. Theo thầy (cô) khi sử dụng trò chơi học tập để GDMT trong dạy học môn Tự nhiên – Xã hội lớp 3 có đặc điểm gì?

Để chủ động thực hiện mục tiêu GDMT.
Học sinh có hứng thú, tích cực tham gia.
Lớp học sinh động, sôi nổi.
Để làm thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của học sinh về MT
Kĩ năng tổ chức trò chơi học tập còn hạn chế.
Không đủ thời gian để tổ chức trò chơi học tập trong tiết học.
Mất nhiều thời gian để chuẩn bị bài.
Khó quản lí nề nếp lớp học.

Câu 5. Thầy (cô) lấy trò chơi có từ nguồn nào để dạy học và GDMT trong dạy học môn Tự nhiên – Xã hội lớp 3.

Sử dụng trò chơi sẵn có trong tổ nhóm chuyên môn.
Trò chơi trong SGK và tài liệu tham khảo
Thiết kế các trò chơi.

Câu 6. Theo thầy (cô) khi sử dụng các trò chơi tự thiết kế trong dạy học, dạy học để GDMT có ưu điểm gì?

Để củng cố kiến thức, hình thành thái độ và hành vi bảo vệ môi trường.
Học sinh hứng thú vì đa dạng trò chơi.
Chủ động điều khiển nội dung chơi theo ý đồ dạy học
Ưu điểm khác (xin ghi rõ).....

Câu 7. Để đảm bảo cho việc sử dụng trò chơi học tập để GDMT trong dạy học môn Tự nhiên – Xã hội lớp 3 đạt hiệu quả, theo thầy (cô) cần phải có những điều kiện gì ?

GV phải nhận thức được ưu điểm của trò chơi học tập để GDMT.
GV cần có quy trình cụ thể để xây dựng và thiết kế trò chơi học tập.
GV được hướng dẫn cụ thể về phương pháp, hình thức và tổ chức dạy học bằng trò chơi học tập.
Đa dạng về hình thức và nội dung các trò chơi học tập để GDMT.
Về cơ sở vật chất.
Những điều kiện khác (xin ghi rõ).....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý thầy cô!

PHỤ LỤC 3 BÀI KIỂM TRA

Bài kiểm tra số 1 :

Bài 11. Di tích lịch sử, văn hoá và cảnh quan thiên nhiên

Thời gian: 15 phút

Họ và tên:

Lớp:

Câu 1. Địa danh nào sau đây thuộc địa phương em?

A. Quần thể Tràng An

B. Thành nhà Hồ

C. Nhà tù Côn Đảo

Câu 2. Di tích lịch sử nào sau đây thuộc thành phố Hà Nội?

A. Thành nhà Hồ

B. Hoàng Thành Thăng Long

C. Nhà tù Côn Đảo

Câu 3. Di tích nào có bia tiến sĩ, và được công nhận là di sản tư liệu thế giới?

A. Thành nhà Hồ

B. Nhà tù Côn Đảo

C. Văn miếu Quốc Tử Giám

Câu 4: Em hãy đánh dấu (x) vào ô trống thích hợp, thể hiện những việc nên làm và không nên làm khi đi thăm các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

Việc làm	Nên làm	Không nên làm
		
		

Câu 5: Em hãy quan sát tranh và trả lời câu hỏi sau:

- Đây là địa danh nào ?

- Em hãy nêu một số việc nên làm để thể hiện sự tôn trọng và giữ gìn vệ sinh khi tham quan.

 Tên địa danh: Các việc làm:	 Tên địa danh: Các việc làm.....
--	---

HƯỚNG DẪN CHẤM

Bài kiểm tra số 1 :

Bài 11. Di tích lịch sử, văn hoá và cảnh quan thiên nhiên

Câu 1. A

Câu 2. B

Câu 3. C

Câu 4:

Việc làm	Nên làm	Không nên làm
		X
		X
	X	
	X	

Câu 5: Em hãy quan sát tranh và trả lời câu hỏi sau:

- Đây là địa danh nào ?

- Em hãy nêu một số việc nên làm để thể hiện sự tôn trọng và giữ gìn vệ sinh khi tham quan.



Tên địa danh: Phố cổ Hội An

Các việc làm: Vứt rác đúng nơi quy định. Đi thẳng hành khi tham quan. Mặc quần áo phù hợp...



Tên địa danh: Chùa Tam Cốc – Bích Động

Các việc làm: Giữ trật tự khi tham quan, mặc quần áo phù hợp, không leo trèo, vẽ bậy lên các hiện vật...

Bài kiểm tra số 2

Bài 12: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương

Thời gian: 15 phút

Họ và tên:

Lớp:

Câu 1. Đây là hoạt động sản xuất nông nghiệp ?

- A. Trồng trọt, chăn nuôi
- B. Dệt lụa
- C. Khảm trai
- D. Điêu khắc đá

Câu 2. Địa danh nào sau đây thuộc địa phương em?

- A. Quần thể Tràng An
- B. Thành nhà Hồ
- C. Nhà tù Côn Đảo

Câu 3. Những việc nên làm để thể hiện sự tôn trọng và giữ vệ sinh khi đi tham quan?

- A. Vẽ bậy lên di tích lịch sử
- B. Vứt rác vào đúng nơi quy định
- C. Mặc quần áo ngắn khi vào chùa
- D. Leo trèo lên di tích để chụp ảnh

Câu 4. Đây là hoạt động sản xuất thủ công ?

- A. Điêu khắc đá.
- B. Dệt lụa: quần áo, vải vóc.
- C. Khảm trai: các bức tượng.
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Đây không phải là sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp?

- A. Gạo
- B. Thịt lợn
- C. Rau củ quả
- D. Xe máy

Câu 6. Những việc không nên làm để thể hiện sự tôn trọng và giữ vệ sinh khi đi tham quan?

- A. Vẽ bậy lên di tích lịch sử
- B. Vứt rác vào đúng nơi quy định

- C. Mặc quần áo phù hợp khi vào chùa, lăng tẩm
- D. Xếp hàng ngay ngắn

Câu 7. Đâu là sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp?

- A. Gạo, thịt lợn, rau củ quả,...
- B. Quần áo, vải vóc.
- C. Các bức tượng.
- D. Xe máy

Câu 8. Em ứng xử như thế nào khi gặp tình huống sau?



- A. Nghe theo lời của bạn, trèo vào trong để chạm vào những chú rùa đá
- B. Mặc kệ bạn trèo vào trong, em đi ra chỗ khác tham quan
- C. Em nhắc nhở bạn nam không được trèo vào trong hàng rào vì đây là hành vi không chấp hành quy định chung và không tôn trọng khi đi tham quan di tích lịch sử.

Câu 9. Lợi ích của hoạt động sản xuất nông nghiệp ?

.....

.....

.....

Câu 10. Kể một số việc làm góp phần tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hàng ngày.

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

Bài kiểm tra số 2

Bài 12: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương

Câu 1. A

Câu 2. A

Câu 3. B

Câu 4. D

Câu 5. D

Câu 6. A

Câu 7. A

Câu 8. C

Câu 9. Lợi ích của hoạt động sản xuất nông nghiệp ?

Cung cấp các sản phẩm may mặc, các đồ dùng trang trí phục vụ cho đời sống sinh hoạt của con người.

Câu 10. Kể một số việc làm góp phần tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hàng ngày.

Tắt các thiết bị điện trước khi ra ngoài.

Không lãng phí thức ăn.

Sử dụng các nguồn năng lượng xanh.

Sử dụng túi giấy, túi vải thay cho túi nilon.

PHỤ LỤC 4

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC SINH

1. Em có thường xuyên được chơi các trò chơi trong khi học tập các môn học không ?
A. Thường xuyên B. thỉnh thoảng C. Ít khi D. Chưa bao giờ
2. Khi được chơi các trò chơi học tập em có cảm thấy như thế nào?
A. Rất thích B. Thích C. Bình thường D. Không thích
3. Em thích chơi loại trò chơi nào ?
A. Trò chơi Online
B. Trò chơi vận động
C. Trò chơi rèn luyện trí nhớ
D. Cả ba loại trò chơi trên
4. Ở trường các em thường được GDMT qua hoạt động nào ?
A. Hoạt động học tập
B. Hoạt động trải nghiệm
C. Hoạt động vui chơi
D. Có ít hoạt động GDMT
5. Em có thích GDMT qua các trò chơi không ?
A. Rất thích B. Thích C. Phán vân D. Không thích

PHỤ LỤC 5

QUY TRÌNH SỬ DỤNG MỘT SỐ TRÒ CHƠI

2.2.2.2. Ai là triệu phú

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: “Ai là triệu phú”
- Mục đích:
 - + Giúp HS ôn lại kiến thức đã học ở bài học trước, tạo tâm thế phấn khởi, hoi hoi trước giờ học.
 - + GDMT: Thực hiện một số việc làm phù hợp để giữ gìn vệ sinh trường học; Có ý thức giữ gìn vệ sinh, tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.
- Cách chơi
GV chiếu câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu hỏi Hs có thời gian suy nghĩ và đưa ra phương án trả lời là 30s. HS đưa ra tín hiệu trả lời bằng hình thức giơ tay.

Mức độ nhận thức ở mỗi câu hỏi tương ứng với số điểm mà người chơi dành được, lần lượt là 100 điểm, 200 điểm, 300 điểm, 500 điểm và từ

câu số 5 trở đi mức điểm là 1000 điểm, 2000 điểm, 3000 điểm ... và người chơi có 03 quyền lựa chọn là 50:50, gọi điện thoại cho người thân và hỏi ý kiến các bạn trong lớp.

GV chiếu những câu hỏi trắc nghiệm cho HS, HS đưa ra tín hiệu trả lời bằng hình thức giơ tay. HS được gọi thì trả lời, trả lời đúng thì nhận một điểm tích cực, trả lời sai nhường quyền trả lời cho bạn khác.

- Luật chơi: HS đưa ra tín hiệu trả lời bằng hình thức giơ tay. HS được gọi thì trả lời, trả lời đúng thì nhận một điểm tích cực, trả lời sai nhường quyền trả lời cho bạn khác.

Câu 1: Phương tiện nào dưới đây thân thiện với môi trường nhất?

a. Ô tô

b. Xe đạp

c. Tàu hỏa

d. Xe buýt

Câu 2: Em đã làm gì để giữ an toàn và vệ sinh trường học?

- Dọn dẹp vệ sinh, Trồng cây xanh....

Câu 3: Hành động nào sau đây là hành động bảo vệ môi trường?

a. Vứt rác bừa bãi

b. Dọn dẹp vệ sinh

c. Phá rừng lấy đất để làm nhà cửa

d. Trồng cây xanh

Câu 4: Theo em, việc làm nào nên làm, việc làm nào không nên làm để giữ an toàn khi ở trường ?

a. Đồ nước lênh láng trong nhà vệ sinh

b. Chơi đá bóng trong lớp

c. Quét dọn lớp học

d. Nô đùa chạy nhảy trên cầu thang

e. Chơi các trò chơi dưới sân trường

Câu 5: Theo em, giữ an toàn và vệ sinh trường học nhằm phòng tránh rủi ro, bảo vệ sức khỏe và giúp các em học tập tốt đúng hay sai ?

a. Đúng

b. Sai

Câu 6: Nếu thấy có bạn đang nô đùa chạy nhảy trên cầu thang thì em sẽ làm gì ?

- Khuyến bạn không nên làm như vậy, bởi vì làm như vậy bản thân gặp phải nguy hiểm như: ngã cầu thang, va vào các bạn khác...

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Thực hiện một số việc làm phù hợp để giữ gìn vệ sinh trường học nhà; Có ý thức giữ gìn vệ sinh, tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

2.2.2.3. Nhà thông thái nhỏ tuổi

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: “Nhà thông thái nhỏ tuổi”

- Mục đích:

+ Qua việc đặt và trả lời câu hỏi góp phần nâng cao trình độ đọc hiểu của học sinh. Rèn khả năng tư duy linh hoạt, sáng tạo; luyện đặt câu hỏi nhanh nhạy, thông minh, cách trả lời câu hỏi đúng ý và diễn đạt rõ ràng; nâng cao ý thức tập thể trong nhóm, tổ.

+ GDMT: Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, tổ chức tại lớp.

+ GV chia lớp thành 3 nhóm, chia bảng thành 3 phần, mỗi nhóm sẽ xếp thành hàng dọc lần lượt truyền tay nhau phấn/bút dạ để viết lên bảng tên các loại lương thực, thực phẩm mà gia đình các em thường sử dụng. Thời gian cho các đội tham gia trò chơi là 1 bản nhạc.

- Luật chơi: Kết thúc bản nhạc. Nhóm nào viết được nhiều tên các lương thực, thực phẩm nhất thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

2.2.2.4. Ai hiểu biết nhất

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: “Ai hiểu biết nhất”

- Mục đích:

+ Tăng khả năng phán đoán cho HS, rèn luyện khả năng tư duy.

+ GDMT: Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng

. - Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4-5 HS/ 1 nhóm, tổ chức tại lớp.

+ GV phát PHT cho các nhóm. Yêu cầu các nhóm trong thời gian 5 phút hoàn thành nội dung của PHT

PHT số 1: Tìm hiểu hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp	
<i>Yêu cầu 1: Lựa chọn các thẻ hình cho sẵn để gắn vào ô sản phẩm phù hợp nhất</i>    	
Sản phẩm được làm bằng tay	Sản phẩm được làm bằng máy
<i>Yêu cầu 2: Hãy cho biết công dụng của các sản phẩm đó</i> 	

- Luật chơi: Nhóm nào lựa chọn được đúng và đủ sản phẩm được làm bằng tay, sản phẩm được làm bằng máy móc và cách em sử dụng thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên

các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dung.

2.2.2.5. Tiếp sức đồng đội

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: “Tiếp sức đồng đội”
- Mục đích:
 - + Giúp HS tìm tòi phát hiện xây dựng kiến thức mới.
 - + GDMT: Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Cách chơi: + Đại diện hai đội sẽ lên oẳn tù tì xem bên nào ra đề trước. Đội thứ nhất có thể đặt một câu hỏi liên quan đến việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.
 - + Đội thứ hai sẽ trả lời kết quả khi nghe xong câu hỏi. Sau khi trả lời, nhóm thứ hai sẽ ra đề yêu cầu nhóm thứ nhất trả lời
 - + Câu trả lời các đội đưa ra không được trùng nhau.
- Luật chơi: Nhóm nào viết được nhiều việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Vì sao chúng ta nên làm như vậy? thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC.

Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những

phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

2.2.2.6. Giải đáp nhanh

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: “Giải đáp nhanh”
- Mục đích:
 - + Giải đáp nhanh sẽ giúp các em rèn luyện kỹ năng ghi nhớ, tư duy nhạy bén.
 - + GDMT: Làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.
- Cách chơi: GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, tổ chức tại lớp, GV chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm sẽ xếp hàng dọc.
- Luật chơi:
 - + Đại diện hai đội sẽ lên oẳn tù tì xem bên nào ra đề trước. Đội thứ nhất có thể đặt một câu hỏi liên quan đến việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.
 - + Đội thứ hai sẽ trả lời kết quả khi nghe xong câu hỏi. Sau khi trả lời, nhóm thứ hai sẽ ra đề yêu cầu nhóm thứ nhất trả lời. Nhóm nào nhiều điểm sẽ giành chiến thắng.

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. GV đóng vai làm ví dụ: Đội 1 nêu câu hỏi: Nêu việc phù hợp để giữ vệ sinh nhà cửa, đội 2 trả lời: Quét dọn nhà cửa, đội 1 đặt được câu hỏi phù hợp được cộng 1 điểm, đội 2 trả lời được câu hỏi sẽ được tích 1 điểm. Sau đó, Đội 2 lại đặt câu hỏi, đội 1 trả lời, nếu quá 5 giây không trả lời được sẽ mất điểm và không được đặt câu hỏi cho lần tiếp theo.

Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

2.2.2.7. Hái hoa

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: “Hái hoa”
- Mục đích:
 - + củng cố, khắc sâu kiến thức, kỹ năng cho HS. Tạo sự bạo dạn, hứng thú trong học tập. Rèn luyện cho HS cách ứng xử hợp lý nhất trong các tình huống về môi trường có thể gặp.
 - + GDMT: Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lý. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.
- Cách chơi: GV tổ chức cho HS chơi cá nhân, tổ chức tại lớp, GV dán cây lên bảng, trên cây có những bông hoa chứa những thông điệp ngắn. Dưới những bông hoa chứa những câu hỏi, HS phát tín hiệu trả lời bằng hình thức giơ tay.
- Luật chơi: HS nào trả lời được câu hỏi thì HS sẽ giành được bông hoa đó.

Câu 1. Con người sử dụng thực vật và động vật để : (Tranh 3/SGKT68)

- Làm đồ uống.

Câu 2. Một số việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống mà em biết:

- Làm đệm cao su.
- Làm nón, làm chiếu, làm mũ.
- Làm nước hoa, tinh dầu.

- Làm mứt, bánh kẹo.
- Trang trí.
- Làm đệm cao su.

Câu 3. Em hãy quan sát tranh và cho biết:

Việc nào nên làm ? Vì sao ?



- Những việc làm ở hình 5 và hình 7 là đúng vì việc làm của mỗi người đang tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Câu 4. Em hãy quan sát tranh và cho biết:

Việc nào không nên làm ? Vì sao ?



- Những việc làm ở hình 6 và hình 8 là sai vì các bạn đang lãng phí đồ ăn và lãng phí giấy vệ sinh làm ảnh hưởng đến môi trường.

Câu 5. Con người sử dụng thực vật và động vật để: (Tranh 3/SGKT68)

- Làm lương thực, thực phẩm.
- Làm các đồ dùng, nội thất trong gia đình.

Câu 6. Con người sử dụng thực vật và động vật để : (Tranh 2/SGKT68)

- Làm các đồ dùng, nội thất trong gia đình

Câu 7. Con người sử dụng thực vật và động vật để: (Tranh 4/SGKT68)

- Làm các đồ dùng, nội thất trong gia đình

Câu 8. Một số việc em có thể làm để sử dụng thực vật và động vật hợp lí:

- Sử dụng rau, vỏ hoa quả để làm phân bón cho cây.
- Không bỏ thừa thức ăn.
- Không ăn thịt thú rừng.
- Không bắt gấu để lấy mật, bắt tê giác để lấy sừng.
- Các quần áo đã cũ có thể sử dụng làm túi, hoặc khăn lau nhà.

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

2.2.2.8. Chuyện hoa

“Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: *Chuyện hoa*
- Mục đích:
 - + Tạo sự bạo dạn, hứng thú trong học tập. Rèn luyện cho HS cách ứng xử hợp lí nhất trong các tình huống về môi trường có thể gặp.

+ GDMT: Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hóa và cách phòng tránh.

- Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi cá nhân, tổ chức tại lớp.

+ Người quản trò sẽ bật một bài hát, cả lớp cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa hồng đi. Sau khi bài hát dừng lại, học sinh nào cầm bông hoa trên tay sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong hoa. Nếu trả lời đúng sẽ được quà. Ngược lại, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh xung phong.

- Luật chơi:

+ Người quản trò sẽ bật một bài hát, cả lớp cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa hồng đi. Sau khi bài hát dừng lại, học sinh nào cầm bông hoa trên tay sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong hoa.

+ HS nào trả lời được câu hỏi thì HS sẽ giành được quà.

Câu 1. Chia sẻ với bạn về bữa ăn hàng ngày của em theo gợi ý sau:

Bữa ăn	Thời gian	Tên thức ăn, đồ uống
Sáng	7 – 8 giờ	Bánh mì, sữa
?	?	?

Bữa ăn	Thời gian	Tên thức ăn, đồ uống
Sáng	7 – 8 giờ	Bánh mì, sữa
Trưa	11 – 12 giờ	Cơm, rau muống, thịt lợn, đậu phộng
Chiều	14 – 15 giờ	Sữa, ngũ cốc nguyên hạt
Tối	18 – 19 giờ	Cơm, su hào, cá, táo, lê

Câu 2. Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa, em cần thay đổi thói quen ăn uống nào?

Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa, em cần ăn nhiều rau xanh và uống nhiều nước hơn để cung cấp các chất dinh dưỡng giúp cải thiện hệ tiêu hóa, dễ dàng tiêu hóa hơn và không gây chướng bụng.

Câu 3. Em sẽ nói điều gì với các bạn trong tình huống dưới đây? Vì sao?”



“Hình 9: Em sẽ nói với bạn nữ trong hình là nên rửa sạch quả trước khi ăn vì quả vừa hái trên cây xuống vẫn bám nhiều bụi bẩn và vi khuẩn ngoài môi trường. Nếu không rửa sạch khi ăn sẽ gây đau bụng.

Hình 10: Em sẽ nói với bạn là không được uống nước chưa đun sôi vì có thể trong nước vẫn còn vi khuẩn, kí sinh trùng gây đau bụng và hại sức khỏe. Nếu chúng ta đun sôi trước khi uống, các vi khuẩn và kí sinh trùng sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Hình 11: Em sẽ khuyên bạn không nên ăn miếng bánh đó vì miếng bánh đó đã bị mốc. Nếu bạn ăn vào các vi khuẩn có hại trong miếng bánh sẽ gây hại đến cơ thể của bạn.

Câu 4 . Em hãy nêu những việc làm giúp chúng ta có những đồ ăn sạch, không gây hại cho sức khỏe ?

- Chia sẻ với người thân về tác hại của thuốc trừ sâu có ở các loại thực phẩm. Nếu không may ăn phải sẽ gặp nguy hiểm
- Không vứt rác bừa bãi ra nguồn nước.

Câu 5. Điều gì xảy ra đối với cơ quan tiêu hóa khi:

- Khi không ăn bữa sáng: sẽ dẫn đến loét dạ dày và đau dạ dày vì dạ dày luôn co bóp, dịch vị tiết ra nhưng không có gì để tiêu hóa.
- Khi ăn các thức ăn chưa nấu chín: vẫn còn các kí sinh trùng hoặc vi khuẩn trong thức ăn gây ra các bệnh về đường tiêu hóa như tiêu chảy, đau bụng, ngộ độc thực phẩm.
- Khi ăn quá nhanh, nhai không kĩ: thức ăn có thể vẫn không được tiêu hóa khi đi qua dạ dày và dẫn đến sự phát triển của các vi khuẩn trong ruột. Từ đó dẫn đến đầy hơi, táo bón và đau bụng.

Câu 6. Theo em, cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa?

- Ăn cơm đúng giờ đúng bữa, không ăn cơm quá muộn.
- Ăn cơm từ tốn, nhai kĩ.
- Không ăn quá nhiều thức ăn có thể dẫn đến bội thực.

- Ăn nhiều rau xanh và hoa quả để bổ xung chất xơ.
- Uống đủ nước.
- Không xem tivi, điện thoại khi đang ăn, tập trung khi ăn.

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hóa và cách phòng tránh.”

2.2.2.9. Trái đất xanh

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: “Trái đất xanh”
- Mục đích:
 - + Rèn luyện cho HS cách ứng xử hợp lí nhất trong các tình huống về môi trường có thể gặp.
 - + GDMT: Thực hiện một số việc làm phù hợp để giữ gìn vệ sinh trường học nhà; Có ý thức giữ gìn vệ sinh, tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.
- Cách chơi: GV chia lớp thành nhiều 6 nhóm, mỗi nhóm có 5-6 HS. GV yêu cầu các nhóm tiến hành thu gom và phân rác thải trong khu vực sân trường.

- Luật chơi: Trò chơi theo nhóm, thực hiện ngoài sân trường. Chuẩn bị các túi, hộp, thùng... (dụng cụ đựng rác) cho mỗi nhóm 3 túi có màu (dán nhãn) khác nhau:

- + Rác tái chế- màu cam
- + Rác hữu cơ- màu xanh
- + Rác không phân huỷ (hoặc các loại rác còn lại) - màu vàng

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Thực hiện một số việc làm phù hợp để giữ gìn vệ sinh trường học nhà; Có ý thức giữ gìn vệ sinh, tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

2.2.2.10. Mảnh ghép

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: “Mảnh ghép”
- Mục đích:
 - + Rèn luyện cho HS cách ứng xử hợp lí nhất trong các tình huống về môi trường có thể gặp.
 - + GDMT: Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường

- Cách chơi: Trò chơi theo lớp, thực hiện trong lớp. TCHT trong hoạt động 4: Xử lý tình huống liên quan đến tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Luật chơi:

HS lựa chọn mảnh ghép mình ưa thích và tiến hành thực hiện trả lời câu hỏi: Em sẽ làm gì trong tình huống này ? Vì sao ?

Tình huống	Việc em sẽ làm
	Tranh 1: Không mua quá nhiều sản phẩm khi ở nhà chưa sử dụng hết vì sẽ gây lãng phí tiền bạc.
	Tranh 2: Sử dụng các sản phẩm thủ công thay vì các sản phẩm công nghiệp vì các sản phẩm thủ công rất thân thiện với môi trường.
	Tranh 3: Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp: không dùng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ hoá học; nên sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh; không xả nước thải, phân từ vật nuôi ra môi trường, ra nguồn nước;...
	Tranh 4: Tiêu dùng tiết kiệm: Sử dụng các sản phẩm nông nghiệp tiết kiệm: không mua, nấu quá nhiều thức ăn; sử dụng các bộ phận của thực vật làm thức ăn cho vật nuôi hoặc làm phân bón; tiết kiệm nguồn nước trong tưới tiêu;...

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường

2.2.2.11. Ai nhanh hơn

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: “Ai nhanh hơn”

- Mục đích:

+ Rèn khả năng tư duy linh hoạt, sáng tạo; luyện đặt câu hỏi nhanh nhạy, thông minh, cách trả lời câu hỏi đúng ý và diễn đạt rõ ràng; nâng cao ý thức tập thể trong nhóm, tổ

+ GDMT: Nêu được cách phòng tránh các chất gây hại, từ đó biết tránh xa các chất gây hại.

- Cách chơi:

+ GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, tổ chức tại lớp.

+ GV chia lớp thành 3 nhóm, chia bảng thành 3 phần, mỗi nhóm sẽ xếp hàng lần lượt truyền tay nhau phấn/bút dạ để lên bảng viết phiếu liên quan đến việc phòng tránh các chất gây hại.

- Luật chơi:

+ Nhóm nào hoàn thành được phiếu liên quan đến việc phòng tránh các chất gây hại thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN			
Tên chất và hoạt chất có hại	Tác hại	Cách phòng tránh	Nguồn thu thập thông tin

Thuốc lá	Có thể gây nghiện,...	Không thử và tiếp xúc gần,...	Tivi,...
Chơi trò chơi điện tử	Hại mắt, đau đầu	Hạn chế thời gian chơi	Sách, báo,...
Rượu, bia	Gây rối loạn tiêu hóa, gây mất ngủ, ...	Không sử dụng nhiều	In-tơ-nét
Ma túy	Gây ảo giác, hoang tưởng, huyết áp cao, nhiễm trùng máu,...	Tuyệt đối không thử và sử dụng,...	In-tơ-nét, sách báo,...
Cà phê	Gây căng thẳng quá mức, mất ngủ, nhịp tim và huyết áp tăng cao,...	Sử dụng vừa đủ,...	Tivi,...

“Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Nêu được cách phòng tránh các chất gây hại, từ đó biết tránh xa các chất gây hại.

2.2.2.12. Họa sĩ tài ba

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: *Họa sĩ tài ba*
- Mục đích :
 - + Kích thích sự sáng tạo cho HS.
 - + GDMT: Bảo vệ môi trường sống của động vật
- Cách chơi: Để thực hiện hoạt động thực hành HS liên hệ thực tế về câu hỏi: Nơi em đang sống có những con vật gì? Chúng sống ở môi trường nào? Từ đó GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Họa sĩ tài ba* tạo cơ hội HS phát triển được năng lực sáng tạo, giao tiếp và hợp tác của mình khi vẽ bức tranh *Ngôi nhà muôn loài*
- Luật chơi:
 - + Vòng 1: mỗi nhóm vẽ một bức tranh *Ngôi nhà muôn loài* trong một thời gian 08 phút. Sau khi hết thời gian quy định tất cả các nhóm dừng vẽ. Chọn 05 nhóm hoàn thiện bức tranh đúng thời gian và có số lượng con vật khác nhau nhiều nhất thì tiếp tục tham gia vòng 2.
 - + Vòng 2: 05 nhóm thực hiện thuyết trình nội dung về các con vật và môi trường sống của chúng trong bức tranh *Ngôi nhà muôn loài* của nhóm vẽ trong thời gian 01 phút.”

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Bảo vệ môi trường sống của động vật.”

2.2.2.13. Sắm vai

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: “Sắm vai”
- Mục đích:
 - + Giúp HS ôn lại kiến thức đã học ở bài học trước, tạo tâm thế phấn khởi trong giờ học.
 - + GDMT: Làm được một số việc để giữ vệ sinh xung quanh nhà, phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà và chia sẻ công việc đó với bạn.
- Cách chơi:
 - + GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, tổ chức tại lớp.
 - + GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm sẽ xếp hàng lần lượt lên bốc các tình huống mình sẽ được sắm vai.
- Luật chơi: Nhóm nào thể hiện được các tình huống liên quan đến việc giữ vệ sinh xung quanh nhà, phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà một cách tự nhiên và có cách xử lý thông minh trong tình huống đó thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

TH1



TH2



TH3



“Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Làm được một số việc để giữ vệ sinh xung quanh nhà, phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà và chia sẻ công việc đó với bạn.

2.2.2.14. Phóng viên nhí

Bước 1: Giới thiệu tên TC, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi và phổ biến luật chơi.

- GV sẽ giới thiệu tên của trò chơi: *Phóng viên nhí*
- Mục đích:
 - + Phát triển sự tự tin khi trao đổi với bạn bè.
 - + GDMT: Kể lại được một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày
- Cách chơi:
 - + GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, tổ chức tại lớp.

+ GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm sẽ cử 1 bạn làm phóng viên, phóng viên sẽ lần lượt phỏng vấn các bạn trong nhóm về việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày.

- Luật chơi: Nhóm nào phỏng vấn được nhiều việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.”

STT	Tên	Những việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng
1		
....		

Bước 2: Cho HS chơi thử (nếu cần) nhằm giúp HS có biểu tượng về TC. Giáo viên đóng vai là quản trò theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn và công bằng nhất.

Bước 3: Chơi thật. GV tổ chức cho HS chơi theo các bước đã hướng dẫn, hoặc thực hiện theo hướng dẫn của quản trò.

Bước 4: Nhận xét kết quả TC

Khi kết thúc trò chơi, giáo viên có thể mời các học sinh đưa ra ý kiến của mình. Sau đó tổng hợp lại và đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, giáo viên sẽ đánh giá một cách khách quan và công bằng nhất, tạo mọi điều kiện để học sinh có cơ hội được tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. Cần khen ngợi, biểu dương, chuẩn bị những phần quà dành cho cá nhân, đội chơi tích cực, kết quả tốt. Khích lệ, động viên các đội chơi, các nhân chưa đạt. Nhận xét thái độ của người chơi và rút kinh nghiệm.

Bước 5: Kết thúc:

- Thông qua trò chơi, GV tổng kết lại kiến thức cần ghi nhớ của bài học, nội dung GDMT: Kể lại được một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày.